

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.ethongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 265 - Năm thứ 25 - Tháng 01-2012

Thư đầu năm

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : info@ethongluan.org

Mua báo : Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Chào đón và vận dụng trật tự thế giới mới



Quý độc giả và thân hữu thân mến,

Một lần nữa, tôi được vinh dự và niềm vui thay mặt Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và ban biên tập *Thông Luận* gửi tới quý độc giả và thân hữu lời chúc :

***Một năm 2012 và một năm Nhâm Thìn an khang,
hạnh phúc, thành đạt trong mọi dự định và mong ước.***

Khác với những năm trước, lời chúc năm nay không chỉ là lời chúc chân thành giữa những người bạn quý mến nhau mà cũng là lời chúc của hy vọng và trách nhiệm.

Chúng ta từ già một năm đầy xáo trộn bất ngờ nhưng đầy ý nghĩa để bước vào một năm nhiều hứa hẹn nhưng cũng đòi hỏi nhiều ý chí và trách nhiệm. Trong năm qua, từ Trung Đông và Bắc Phi đến Hoa Kỳ và Châu Âu, qua Nga và Miền Điện, một loạt chế độ độc tài đã sụp đổ hoặc chao đảo trừ khi nhanh chóng tự chuyển hóa về dân chủ, trong khi Hoa Kỳ và Châu Âu đang được một cuộc khủng hoảng kinh tế dai dẳng chưa từng có đánh thức và nhắc nhở một cách nghiêm khắc rằng một thế giới hòa bình và hợp tác phải đặt nền tảng trên những giá trị chung về nhân quyền, đạo đức và môi trường. Một làn sóng dân chủ mới, làn sóng dân chủ thứ tư trong lịch sử thế giới, đã bắt đầu.

Tuy vậy, Việt Nam vẫn chưa có dấu hiệu chuyển động, chính quyền cộng sản vẫn chưa hiểu ngày tàn của mọi chế độ độc tài đã thực sự đến gần và họ chỉ có chọn lựa giữa dân chủ hóa, như chính quyền Thein Sein ở Miền Điện tỏ ra đã hiểu, và số phận của những Ben Ali, Mubarak, Gaddafi. Năm 2011 đã là năm mà sự đàn áp đặt tới một mức độ thô bạo mới. Những ngày xuân cũng phải là dịp để chúng ta nghĩ tới những người dân chủ đang bị giam cầm một cách vô lý và vô nhân đạo. Chúng ta gửi tới các anh chị em đó và gia đình họ những tình cảm quý mến và biết ơn. Chúng ta chúc họ sớm tìm lại được tự do.

Năm 2012 sẽ là năm khẳng định một trật tự thế giới mới : trật tự dân chủ. Đó sẽ là khúc quanh lịch sử cho thế giới và Việt Nam.



Chúng ta, những người mong muốn một tương lai dân chủ cho Việt Nam, hãy chúc nhau nghị lực và lạc quan trong hiệp đấu gay go sắp tới của cuộc chiến đấu đưa đất nước tới dân chủ trong hòa bình, trật tự và tình nghĩa.

Trong cuộc chiến đấu này chúng ta đã có một vũ khí quyết định, đó là đồng thuận về tinh thần, mục tiêu và phương thức đấu tranh. Cái từng được gọi là "lập trường Thông Luận" - đấu tranh thiết lập dân chủ đa nguyên bằng phương thức bất bạo động trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc - đã trở thành đồng thuận của phong trào dân chủ Việt Nam.

Hai vấn đề cốt lõi còn lại là đội ngũ và phương tiện. Một lập trường đã được phát biểu nhiều lần trên tờ báo này là muốn giành thắng lợi cho dân chủ bắt buộc phải có một tổ chức dân chủ mạnh. Chính vì loay hoay đi tìm một giải pháp thay thế cho một tổ chức dân chủ mạnh mà chúng ta đã bỏ lỡ nhiều cơ hội.

Để đừng lỡ hẹn với lịch sử một lần nữa, có lẽ chúng ta chỉ cần tâm đắc với nhau một vài điều thật giản dị. Đó là bất cứ ai, ở đâu và trong hoàn cảnh nào cũng có thể đóng góp xây dựng lực lượng dân chủ. Đóng góp bằng cách nhắc nhở người thân quan tâm tới tương lai đất nước, bằng cách phê phán không nề nang chủ nghĩa nhân sĩ và những hành động đột hứng và thiếu chuẩn bị chỉ có tác dụng phân tán lực lượng dân chủ, và tập trung yểm trợ những tổ chức dân chủ đã có đủ thời giờ để chứng tỏ tầm nhìn, bản lĩnh và đạo đức. Tình hình có thể đã chín muồi tới mức độ mà những quyết định giản dị như vậy cũng đủ để đất nước bắt đầu chuyển động.

Chúng ta cùng chúc đất nước Việt Nam thắng hoa trong tự do và dân chủ.

Chúng ta là anh em vì chúng ta cùng mơ một tương lai Việt Nam chung, một nước Việt Nam đáng yêu và đáng tự hào. Chúng ta cũng là anh em vì chúng ta tin tưởng và quý trọng nhau.

Bước vào năm mới chúng ta cùng cầu chúc lòng tin đó và sự quý trọng đó sẽ tiếp tục mạnh hơn và lan rộng.

Thay mặt Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

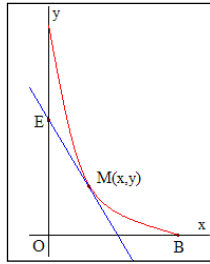
Nguyễn Văn Huy

Chủ nhiệm

Khi chủ nghĩa thực tiễn phá sản

Nguyễn Gia Kiểng

Tháng 12-1991, trên báo *Thông Luận* số 44, tôi có viết bài "*Quy đạo của chó*", dùng tên một bài toán động học để chứng minh sự sai trái của chủ nghĩa thực tiễn và trọng lượng của nó trong văn hóa chính trị Việt Nam. Lúc đó không ai có thể ngờ rằng một năm sau, Bill Clinton, một thanh niên tròn lỉnh với kinh nghiệm chính trị sơ sài, có thể đánh bại George H. W. Bush, một anh hùng và một tổng thống tài ba, nhờ lập trường chính trị thực tiễn một cách cực đoan "chỉ làm kinh tế !" (*Economy, stupid !*).



Tôi vốn dĩ ủng hộ từ lâu với chủ nghĩa thực tiễn trong chính trị và không thể ngờ nó có thể ngự trị trong bang giao quốc tế trong suốt hai mươi năm qua với những hậu quả nghiêm trọng như người ta ngày càng thấy.

Trong một bài viết cách đây hai năm ("*Chủ nghĩa thực tiễn và trường hợp Obama*" - *Thông Luận*, tháng 3-2010) tôi đã trình bày chủ nghĩa thực tiễn những sai lầm tai hại của nó cho thế giới, bạn đọc nào muốn có thể xem lại. Ở đây chỉ xin tóm lược một vài nét chính :

- Không nên lẫn lộn *chủ nghĩa thực tiễn* (realism) tiến với *chủ nghĩa phúc lợi* (utilitarianism), một phương thức đánh giá hành động, đặc biệt là hành động chính trị, theo tiêu chuẩn hành động đúng là hành động đem lại phúc lợi tối đa cho thật nhiều người. Hay với chủ nghĩa *thực dụng* (pragmatism), một phương pháp đánh giá các lý thuyết, theo đó một lý thuyết chỉ đáng để ta quan tâm và học hỏi nếu sự kiện nó đúng hay sai và có ảnh hưởng cụ thể trong đời sống. Chủ nghĩa thực tiễn có thể tóm lược như một chọn lựa chính trị dành cho quyền lợi chỗ đứng trước hết và trên hết, nghĩa là mỗi khi có mâu thuẫn giữa quyền lợi và các giá trị đạo đức thì quyền lợi phải được dành ưu tiên.

- Quyền lợi ở đây phải được hiểu là quyền lợi cụ thể và ngắn hạn, bởi vì mọi hành động xét cho cùng đều nhắm một lợi ích nào đó. Những lợi ích dài hạn có thể mâu thuẫn với quyền lợi ngắn hạn và đòi hỏi một tầm nhìn xa mà nhiều người không có được, những lợi ích tinh cảm và vị tha lại càng khó nhận diện hơn. Đặc tính của chủ nghĩa thực tiễn nhắm những quyền lợi trước mắt. Nó chỉ là một tên gọi khác của sự thiên cận.

- Quyền lợi cũng thay đổi tùy theo mục tiêu của chế độ chính trị. Đối với các chế độ độc tài, mà mục tiêu là giữ chặt quyền lực, chủ nghĩa thực tiễn có nghĩa là đàn áp thẳng tay để tiêu diệt mọi mầm mống phản kháng. Đối với các chế độ dân chủ, mà mục tiêu là hòa bình và thịnh vượng, nó có nghĩa là tránh mọi xung đột ngay cả vì những lý do chính đáng và dồn mọi quan tâm cho kinh tế. Clinton đã tóm gọn chủ nghĩa thực tiễn trong khẩu hiệu *economy, stupid !*

- Chủ nghĩa thực tiễn đã gây tác hại lớn về mặt chính trị quốc tế. Nó đã bỏ qua những giá trị đạo đức và nhân quyền để bình thường hóa các chế độ độc tài bạo ngược đã rất chao đảo sau khi bức tường Berlin sụp đổ. Các chế độ này không những được củng cố nhờ trao đổi thương mại với các nước dân chủ phát triển mà còn liên kết với nhau và trở thành một đe dọa cho dân chủ và hòa bình. Chủ nghĩa thực tiễn trong quan hệ đối ngoại đã là một sai lầm lớn. Quan hệ thương mại với các nước dân chủ đã không khiến các chế độ độc tài trở thành cởi mở và thân thiện, trái lại chỉ giúp chúng thêm sức mạnh

để đối đầu. Lý do là vì ý thức hệ bao giờ cũng quyết định sự chọn lựa bạn và thù.

Sau những nhắc lại này, chúng ta hãy thử nhận diện chủ nghĩa thực tiễn về mặt kinh tế. Phải nói ngay là cuộc khủng hoảng dài và nghiêm trọng như chưa từng có mà chúng ta đang sống đã là hậu quả của sự ngự trị của chủ nghĩa thực tiễn trong hai mươi năm qua.

Đặc tính của chủ nghĩa thực tiễn là nó tự nhiên dẫn tới chọn lựa kích thích tăng trưởng kinh tế bằng tiêu xài. Tại sao ? Đó là vì gia tăng tiêu xài, tuy có thể tác hại về lâu về dài, là phương pháp nhanh chóng nhất để gia tăng tổng sản lượng nội địa và rất được lòng cử tri. Ai không thích tiêu xài ? Ai thích thắt lưng buộc bụng ? Gia tăng tiêu xài được lòng cử tri đến nỗi nhiều chính trị gia biết là nguy hiểm mà vẫn phải làm. Jean-Claude Junker, thủ tướng Luxembourg, gần đây đã giải thích tại sao chính phủ của ông không thể thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng trong bối cảnh khủng hoảng hiện nay như sau : "Chúng tôi biết rõ phải làm gì nhưng nếu làm như thế thì không có gì bảo đảm là chúng tôi sẽ còn cầm quyền sau cuộc bầu cử sắp tới".

Niềm tin rằng tiêu xài kích thích tăng trưởng dựa trên một lý luận đơn giản và khá chính xác của J. M. Keynes, theo đó một khoản tiêu xài có tác dụng làm tổng sản lượng nội địa (GDP) tăng lên một số lượng nhiều lần lớn hơn ; như thế nên kích thích tiêu xài để có tăng trưởng. Lý luận đó cần được trình bày ít nhất một cách sơ lược để chứng tỏ rằng Keynes không sai nhưng chủ nghĩa thực tiễn đã vận dụng sai lý thuyết của ông.

Hãy giả thử một số tiền D được bơm vào sinh hoạt kinh tế qua một khoản tiêu xài, thí dụ như để thực hiện một dự án. Khoản tiền này đến tay một số người bán và họ sẽ chi ra một số tiền trị giá Dc (D nhân với c , viết tắt là Dc) nếu c là *thiên hướng tiêu thụ* (propensity to consume), nghĩa là tỷ lệ trung bình trong xã hội giữa số tiền tiêu ra và số tiền nhận được. Một cách đơn giản nếu một người mỗi khi nhận được 100 đồng tiêu ra 90 đồng thì thiên hướng tiêu thụ của người đó là 0,9 hay 90%, chỉ khác một điều là ở đây c là thiên hướng tiêu thụ trung bình trong xã hội.

Như vậy, sau khi khoản tiêu xài D được tung ra, đợt tiêu xài thứ nhất sẽ lại đưa một số tiền Dc vào tay những người cung cấp hàng hóa hay dịch vụ mới. Đền lượt nó, số tiền Dc này khiến những người vừa có tiền tạo ra một đợt tiêu xài thứ hai Dcc hay Dc^2 . Các đợt tiêu xài cứ kế tiếp nhau như thế, mỗi đợt cộng thêm một số chi tiêu mới, hậu quả sau cùng của khoản chi tiêu D ban đầu là tạo ra một tổng số mua bán, tức gia tăng GDP, là D' với trị giá $D' = D / (1-c)$.

D' chắc chắn là lớn hơn D và càng lớn nếu thiên hướng tiêu xài của xã hội càng cao. Thí dụ nếu $c = 0,9$ (nghĩa là xã hội tiêu xài trung bình 90% thu nhập nhận được) thì $D' = 10D$, nghĩa là một chi tiêu mới có tác dụng tạo ra một gia tăng GDP lớn gấp 10 lần. Mỗi đồng mới được đưa vào sinh hoạt kinh tế làm GDP tăng thêm 10 đồng. Keynes gọi kết quả này là hiệu ứng nhân.

Sở dĩ tôi phải hơi dài dòng trình bày lý luận của Keynes như trên, làm phiền lòng những người đã biết hoặc không cần biết lý luận của Keynes, là để độc giả làm chứng hai điều :

- *Một là*, trong suốt tiền trình tiêu xài qua các đợt, không hề có vấn đề trị giá đồng tiền thay đổi hay thiên hướng tiêu thụ thay đổi ; như thế phải hiểu rằng Keynes chỉ lý luận trên một khối lượng chi tiêu

mới tương đối nhỏ để không làm thay đổi trị giá đồng tiền và tập quán tiêu xài. Nói cách khác lý luận của Keynes không áp dụng cho một chính sách lớn trên qui mô quốc gia.

- Hai là, quan trọng hơn, lý luận của Keynes giả thử rằng toàn bộ các đợt tiêu xài không ra khỏi biên giới quốc gia ; nếu số tiền tiêu xài được dùng để mua hàng nhập khẩu, hay để đi du lịch, thì nó sẽ chủ yếu đóng góp tăng trưởng kinh tế của một nước khác. Lý luận của Keynes không còn đúng trong một bối cảnh có trao đổi thương mại quốc tế, chưa nói trong bối cảnh toàn cầu hóa.

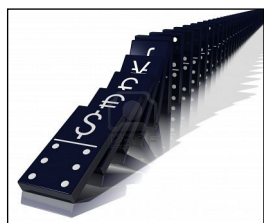
Như vậy đặc tính đầu tiên của chủ trương kích thích tăng trưởng bằng tiêu thụ, cốt lõi của chủ nghĩa thực tiễn trong kinh tế, là sai. Đó là sự áp dụng sai bối cảnh của lý luận Keynes.

Đặc tính thứ hai là nó tự nhiên dẫn tới thâm thủng mậu dịch và nợ công do tác dụng phối hợp với chính sách đối ngoại thực tiễn. Lý do là vì gia tăng tiêu thụ tự nhiên làm giá cả tăng lên kéo theo lạm phát, và tăng trưởng vì thế bị sút giảm. Phương pháp thực tiễn nhất là thay thế hàng nội địa bằng hàng Trung Quốc rẻ hơn nhiều, vì nhân công rất thấp lại không tốn kém cho an sinh xã hội và môi trường. Các nhà máy được di chuyển dần dần sang các nước đang phát triển, số mặt hàng nhập khẩu ngày càng nhiều. Sản xuất giảm khiến nguồn thuế thu vào cũng giảm, trong khi chính quyền một mặt không ngừng tung ra những chi tiêu công cộng (để kích thích tiêu thụ), mặt khác phải gia tăng hoặc duy trì ngân sách xã hội bởi vì chủ nghĩa thực tiễn chỉ có thể biện minh bằng lợi ích kinh tế.

Đặc tính kinh tế quan trọng thứ ba của chủ nghĩa thực tiễn là thả lỏng đầu cơ tài chính. Clinton nới lỏng dần dần sự kiểm soát đối với các sản phẩm đầu cơ tài chính. Năm 2000, trước khi từ chức, ông vận động quốc hội biểu quyết một đạo luật chấm dứt mọi kiểm soát trên các dụng cụ đầu cơ tài chính với sự yểm trợ của Alan Greenspan. Các sản phẩm đầu cơ tài chính được hoàn toàn thả lỏng. Chúng không có ích gì cho hoạt động "kinh tế thực" mà còn có hại - Warren Buffet gọi chúng là những vũ khí giết người hàng loạt - nhưng chúng cần cho chính sách kinh tế thực tiễn vì chúng mang lại thuế và chúng làm gia tăng nguồn tài trợ tín dụng nhà đất, do đó kích thích ngành xây dựng, một trong những ngành hiểm hoi không thể di chuyển ra nước ngoài, hơn nữa lại sử dụng nhiều công nhân và kích thích nhiều ngành khác. Vào cuối năm 2007, khi cuộc khủng hoảng sắp bùng nổ, nhiều ước lượng cho thấy 95% khối lượng tiền tệ lưu hành là thuần túy đầu cơ không liên hệ gì tới kinh tế thực, nghĩa là sản xuất hàng hóa và dịch vụ.

Nhưng chắc chắn giá nhà đất không thể tăng mãi mãi để người ta có thể tiếp tục đầu cơ nhà đất. Phải có một lúc mà giá nhà trở thành quá cao và thu nhập của một số đông người không còn đủ để cho phép họ trả nợ hàng tháng nữa. Lúc đó cổ máy đầu cơ sẽ kẹt, quả bong bóng nhà đất sẽ bể. Đó là năm 2008, khi ngân hàng Lehman Brothers phá sản.

Nhiều người tự hỏi phải chăng có một quan hệ mật thiết giữa dân chủ và nợ công. Mọi người đều thấy là các chính quyền dân chủ nợ chồng chất trong khi các chế độ độc tài



rất ít mắc nợ và trong một số trường hợp còn có tiền cho vay. Những gì vừa nói ở trên cho phép chúng ta giải đáp rằng dân chủ không tự động đưa tới nợ công, cái đưa tới nợ công là chủ nghĩa thực tiễn trong một nước dân chủ phát triển.

Trong hai mươi năm ngự trị, chủ nghĩa thực tiễn đã dần dần tạo ra một tình trạng ngược đời, trong đó các nước giàu lại phải đi vay các nước nghèo. Một trong những tác dụng của nó là di chuyển một phần đáng kể tài sản của các nước giàu sang các nước nghèo. Đây đáng lẽ phải được coi là một điều tốt. Tiếc thay, thực tế đã không phải như vậy. Của cải từ các nước giàu đã không vào tay quần chúng mà vào một nhóm nhỏ những người có danh phận, và những người này còn bóc lột đồng bào họ đã man hơn cả người ngoại quốc. Chưa chắc là đời sống quần chúng ở Trung Quốc đã khá hơn ngày xưa. Chắc chắn là họ không còn phải ăn đói nhưng họ có sung sướng hơn trước hay không còn là một vấn đề phải bàn cãi. Họ không còn nước sạch để uống và không khí sạch để thở, họ đang khám phá ra rằng những thứ này còn cần hơn cơm. Và họ phải sống lấm lũi tù nhục hàng ngày bên cạnh những kẻ phô trương sự giàu sang. Lợi tức trung bình trên mỗi đầu người của Trung Quốc là 500 USD mỗi tháng, nhưng một người Trung Quốc bình thường sẽ rất may mắn nếu kiếm được 200 USD mỗi tháng để nuôi vợ con. Điều chắc chắn là Trung Quốc hiện nay là khách hàng lớn nhất của những xa xỉ phẩm.



Chủ nghĩa thực tiễn đã là một thảm kịch cho các dân tộc dưới ách độc tài. Các tập đoàn cầm quyền bạo ngược được mặc sức đàn áp những tiếng nói chống đối, tha hồ bóc lột công nhân và bắt chấp môi trường để sản xuất thật nhiều với giá thật rẻ và xuất khẩu sang Hoa Kỳ và Châu Âu. Đó là logic của chủ nghĩa thực tiễn đã ngự trị trong chính sách của các nước dân chủ trong hơn hai mươi năm qua. Người ta hy sinh các giá trị đạo đức và nhân quyền, bỏ mặc hàng tỷ người dưới những ách thống trị dã man nhân danh kinh tế. Nhưng cuối cùng chủ nghĩa thực tiễn đã chỉ đem đến cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, dài nhất và trầm trọng nhất trong lịch sử thế giới.

Điều an ủi là thế giới đã thức tỉnh và chủ nghĩa thực tiễn đang bị chôn vùi, có thể sẽ bị vĩnh viễn chôn vùi. Các lý thuyết gia của nó đã im bặt vì không còn gì để nói. Chính trị tìm lại được thể giá, kinh tế tìm lại được sự nghiêm chỉnh. Từ cuộc khủng hoảng này sẽ xuất hiện một trật tự thế giới mới đặt nền tảng trên những giá trị phải có cho một thế giới hòa bình và hợp tác, trật tự dân chủ. Và cùng với chủ nghĩa thực tiễn, các chế độ độc tài cũng sẽ bị dứt khoát đào thải vì không còn đường khi.

Một lời sau cùng : *một làn sóng dân chủ mới đang dâng lên và rất nhiều dân tộc sắp vĩnh viễn trút bỏ được ách độc tài.* Liệu chúng ta có ở trong số những dân tộc may mắn này không ? Câu hỏi đáng lẽ không thể có, nó chỉ được đặt ra vì một lý do : *trí thức Việt Nam quá thực tiễn.*

Như phần trên đã nói, thái độ thực tiễn trong chính trị chỉ là thái độ nhu nhược ; trên mặt cá nhân nó là thái độ cúi đầu thay vì đối đầu. Thái độ thực tiễn khiến chúng ta không dám dứt khoát chống lại chế độ trong khi cuộc cách mạng nào cũng đòi hỏi những hy sinh, thậm chí một chút lãng mạn. Chúng ta thừa hưởng chủ nghĩa thực tiễn từ ông cha. Tất cả các triều đại của chúng ta đều chỉ là những chế độ hà hiếp, nhưng những kẻ sĩ đã chọn làm công cụ cho các bạo quyền để ức hiếp dân chúng thay vì đứng về phía dân chúng. Đó là di sản lịch sử và văn hóa của chúng ta. Nhân danh lẽ phải để chống lại một bạo quyền không thuộc truyền thống của chúng ta. Đấu tranh cho dân chủ vì vậy đòi hỏi một vượt thoát lớn. Đó là một khó khăn nhưng đồng thời cũng là một niềm tự hào.

Nguyễn Gia Kiểng (Paris, 01/2012)

Khủng hoảng kinh tế có làm người Việt tỉnh mộng ?

Việt Hoàng

1. Đổi mới kinh tế và sự hình thành một giai cấp mới

Sau khi Liên xô và Đông Âu sụp đổ, Việt Nam đứng trước tình hình nguy ngập với nền kinh tế kiệt quệ sau nhiều năm quyết tâm tiến lên chủ nghĩa xã hội không tưởng. Đại hội VI của đảng cộng sản đã quyết định "thừa nhận nền kinh tế thị trường", quay lại con đường lớn mà nhân loại đang đi với câu nói nổi tiếng của tổng bí thư đảng Nguyễn Văn Linh lúc đó : "Đổi mới hay là chết !".

Sau 20 năm "đổi mới", kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến đáng kể. Dễ nhìn thấy nhất là Việt Nam đang từ một nước đói ăn triển miên đã trở thành nước xuất gạo thứ hai trên thế giới. Tuy nhiên cuộc sống của người nông dân Việt Nam, chiếm phần lớn dân số, không vì thế mà thay đổi.

Ở thành thị, đặc biệt là ở Hà Nội và Sài Gòn (TP HCM), một giai cấp mới đã được hình thành : giai cấp trung lưu, những người đã nhanh chóng nắm bắt được tình thế, mạnh dạn đứng lên làm ăn kinh doanh và sản xuất. Thành phần này (phần lớn) bao gồm các doanh nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam. Họ đã nhanh chóng tạo ra nhiều sản phẩm mới, nhiều công ăn việc làm cho người dân và góp phần quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế Việt Nam. Tầng lớp doanh nhân vừa và nhỏ, nếu có hướng thụ và ăn chơi thì cũng chỉ giới hạn vì tiền họ làm ra không phải để và mặt khác họ cần tiền để đầu tư hay mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh tầng lớp doanh nhân làm ăn chân chính, tức các doanh nghiệp vừa và nhỏ, còn một thành phần doanh nhân lớn thuộc các doanh nghiệp nhà nước. Không biết có nên xếp họ vào giai cấp trung lưu hay tầng lớp "thượng lưu" cùng với các quan chức, đảng viên cao cấp trong chính quyền ?

Xét về thu nhập và đẳng cấp chơi bởi hưởng thụ thì đầu bảng thuộc về các quan chức của đảng và các doanh nghiệp của nhà nước. Thu nhập chính của họ đến từ tham nhũng, tức là tiền ăn cắp của nhân dân (như lời của ông Nguyễn Đình Hương, cựu phó ban tổ chức trung ương đảng), nên họ tha hồ tiêu xài.

Cũng nên biết rằng, mức lương cao nhất hiện nay dành cho người đứng đầu đảng và nhà nước là 12 triệu đồng/tháng. Năm 2004, lương của chủ tịch nước là 3,8 triệu đồng/tháng. Chính tầng lớp "thượng lưu", hay nói đúng hơn là tầng lớp trọc phú mới, đã tạo nên một thị trường dịch vụ đặc biệt chuyên phục vụ cho những kẻ tiêu tiền không tiếc tay này. Dư luận đã nghe nhiều đến những chuyện như bát phở gần một triệu đồng, món bít-tết hai triệu đồng/suất, siêu xe triệu đô, máy bay cá nhân, hàng hiệu... của các đại gia mới nổi.



2. Giác mơ đã mất

Trước khủng hoảng kinh tế (bắt đầu từ cuối năm 2008), nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn sống trong màu hồng, ba năm sau (năm 2011) niềm tin của họ chắc đã thay đổi.

Khủng hoảng kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. Dấu hiệu khó khăn bắt

đầu từ thị trường chứng khoán, bất động sản, ngân hàng và rồi đến công việc kinh doanh hay xuất nhập khẩu. Một cơn bão kinh tế mà đỉnh điểm của nó, được người viết dự đoán là sẽ diễn ra từ tháng 6-2012 đến cuối năm.



Trong cuộc khủng hoảng này, tầng lớp "thượng lưu trọc phú" sẽ ít ảnh hưởng nhất. Quan chức cứ ký duyệt dự án là có tiền, còn sau đó diễn tiến công việc thế nào là việc của người khác, họ không quan tâm. Doanh nghiệp nhà nước cũng vậy, lỗi lầm có người dân chịu, họ đâu có làm gì sai ?! (ví dụ : Vinashin, Petrolimex và EVN).

Đối tượng mà bài viết muốn đề cập đó là tầng lớp trung lưu, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các nhà đầu tư nhỏ lẻ trên thị trường chứng khoán và bất động sản. Trong những ngày năm này, dù biết là đau, cần phải can đảm và thành thực nói với nhau rằng "giấc mơ đã kết thúc". Sẽ không có một sự hồi phục kinh tế nào xảy ra, phép màu sẽ không đến. Kinh tế Việt Nam sẽ lún sâu vào suy thoái và khủng hoảng.

Trong năm 2012 này, chúng ta sẽ chứng kiến cảnh suy sụp về kinh tế tại Việt Nam. Hùng mạnh như Mỹ và Châu Âu mà dự đoán tích cực nhất là cũng phải sau năm 2015 kinh tế mới có thể phục hồi. Việt Nam với 75% dân số là nông dân và công nhân, thu nhập dưới 4 triệu một tháng thì cơ hội để phục hồi kinh tế khó mà xảy ra. Cũng giống như một cơ thể, nếu cường tráng và sức đề kháng tốt (như Mỹ và Châu Âu) thì nếu có bệnh cũng nhanh chóng hồi phục, còn một cơ thể vừa yếu vừa ốm bệnh (như Việt Nam) thì khó mà chữa trị.

Sự thành đạt trong những năm qua của giới trung lưu Việt Nam đến quá nhanh và quá dễ dàng nên bây giờ nó cũng ra đi quá nhanh và quá dễ dàng, đó là qui luật. Làm gì có nơi đâu trên thế giới mà trong một thời gian ngắn như vậy lại có nhiều tỉ phú, triệu phú đôla xuất hiện nhiều đến thế ? Chúng ta đã xây những lâu đài trên cát, xây nhà không có móng. Móng đó phải là sự giàu có, thành đạt đồng đều của mọi thành phần dân chúng, dân giàu thì nước mới mạnh, dân giàu thì giới kinh doanh mới dễ kiếm tiền.

Không ít kẻ trọc phú, "thượng lưu" mới nổi đã nhiễm tính ngông nghênh, coi thường thiên hạ, cho mình tài giỏi hơn người. Coi thường những người nông dân dãi nắng dầm mưa làm ra hạt gạo để xuất khẩu, hay những người công nhân làm ngày mười mấy tiếng trong nhà máy để mang về những đồng ngoại tệ hiểm hoi cho đất nước. Giới quan chức thì xem những thành quả kinh tế đạt được vừa qua là "công lao" và "thành tích" của họ nên mặc nhiên tham nhũng để ăn trên ngồi trốc thiên hạ.

Những kẻ này đã quên đi một điều giản dị rằng sự thành công của họ phụ thuộc rất lớn vào sự đóng góp của mọi thành phần dân chúng. Nước nổi thì bèo mới nổi, hồ cạn nước thì bèo làm sao sống được lâu ? Không phải tự nhiên mà tại các nước phát triển, chính phủ hàng năm phải chi cho phúc lợi xã hội một khoản tiền rất lớn để đảm bảo an toàn và công bằng cho xã hội.

3. Có gì hy vọng cho tương lai ?

Cuộc khủng hoảng kinh tế đã và đang đến với Việt Nam dù không ai muốn. Nhiều người đau xót nhìn những gì mình đã gây dựng bao nhiêu năm đổ vỡ ra đi. Chỉ có những người, một là nắm rõ thời thế, hai là người cẩn thận, chuyên tâm vào công việc kinh doanh sản xuất của mình, không chạy theo đám đông, không đầu tư bừa bãi, không vay mượn nhiều là thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế lần này. Số người này không nhiều, phần đông là thầy dễ ăn nên hăng máu và bây giờ là trắng tay. Càng làm lớn, càng đầu tư nhiều vào chứng khoán, bất động sản thì càng mất nhiều. Khi gặp bão thì cây to sẽ đổ trước. Giấc mơ của nhiều đại gia bây giờ không phải là có nhiều tiền mà là không bị mắc nợ. Tuy nhiên mọi việc đã muộn, cuộc chơi đã kết thúc.

Là người thuộc giới trung lưu, và cũng đã từng bị "dính đòn" khủng hoảng kinh tế, nếu có một lời muốn chia sẻ đầu năm thì người viết cho rằng, hãy can đảm đối diện với sự thật, đừng cố níu kéo hay trông mong vào bất cứ phép màu nào, vì phép màu sẽ không xảy ra.

Chúng ta hãy tự an ủi mình rằng, tất cả chúng ta đều khởi nghiệp từ tay trắng nên giờ có trắng tay, âu cũng là lẽ thường. Hãy chấp nhận sự thật và đừng cố gồng sức chống đỡ, nên cắt bỏ những khoản đầu tư dở dang đang theo đuổi. Cố gắng bảo toàn những gì mình đang có. Chấp nhận phá sản nếu không còn cứu vãn được tình thế. Những người kinh doanh nên thành thật và thẳng thắn đối thoại với khách hàng cũng như chủ nợ để cùng tìm cách giải quyết và tiếp tục cộng tác làm ăn trong tương lai.

Bài học lớn nhất cho tầng lớp trung lưu sau cuộc khủng hoảng này là hãy quan tâm nhiều hơn đến chính trị. Lý do : Chính trị quyết định tất cả mọi thứ. Giới doanh nhân đã trả giá quá đắt vì tin rằng có thể làm giàu mà không cần bận tâm đến chính trị. Không phải tự nhiên mà ông bà mình có câu "mua heo đàn bà, mua nhà đàn ông", đàn bà thường nắm rõ chuyện giá cả ngoài chợ còn đàn ông phải nắm rõ tình hình kinh tế, chính trị để quyết định những việc lớn như mua nhà, đầu tư...

Cơ hội liệu có còn không ? Chắc chắn là còn, và đây mới là cơ hội lớn thật sự vì nó có phần cho tất cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ chúng ta.

Cơ hội lớn đó là cơ hội kiến thiết lại đất nước sau khi Việt Nam có dân chủ. Khi đó mọi ngành nghề sẽ được mở cửa tòi đa và chính quyền sẽ tạo cơ hội đồng đều cho mọi doanh nghiệp và mọi người dân vì nhà nước kiên quyết không làm kinh doanh, các doanh nghiệp nhà nước sẽ được giải tư. Nhà nước chỉ làm những gì mà tư nhân chưa làm được, bất cứ lúc nào tư nhân làm được là nhà nước lập tức nhường sân. Chuyện vôi vỉnh, những nhiễu, quan liêu, cửa quyền của công chức với các doanh nghiệp sẽ được dẹp bỏ tòi đa. Sẽ không còn chuyện ưu đãi cho các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nước ngoài mà nhà nước sẽ áp dụng chung một bộ luật kinh tế cho tất cả mọi thành phần kinh tế với tất cả sự dễ dãi cần thiết.

Năm mới 2012 đã bắt đầu, nhiều chuyện đáng cay đang chờ chúng ta phía trước. Hy vọng sau cơn mưa trời lại sáng. Sau đổ vỡ và mất mát sẽ là hồi sinh và phát triển.

Việt Hoàng (Moskva)
Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

Tản mạn

Đi tìm chữ nghĩa

Nguyễn Gia Thường

Mục đích chính của biên tập là làm thế nào độc giả cảm thấy thoải mái, không phải vướng bận với những lỗi đánh chữ hoặc lỗi chính tả, để dễ nhận biết dòng suy nghĩ của tác giả và cảm thấy mình được tôn trọng, và từ đó tạo môi tâm cảm giữa độc giả và tác giả. Biên tập viên phải đảm nhận trách nhiệm làm "cò", một nghề đã biến mất vì kỹ thuật tân tiến ngày nay và ít ai nói tới trong ngành in trước đây.

Chữ "cò" được người Việt vay mượn từ chữ "correcteur" của tiếng Pháp, có nghĩa là "người sửa chữa". Trong các nhà in báo trước đây, công việc in ấn đòi hỏi nhiều công phu. Sau khi bài viết xong, người ta đưa cho thợ xếp chữ. Xếp chữ xong, người ta lấy giấy vỗ lên bản xếp chữ để có bản "mo-rát" (lại mượn của tiếng Pháp chữ "morasse", có nghĩa là "bản nháp"). Người "cò" dùng bản vỗ này chỉ cho thợ thấy những lỗi xếp chữ, hoặc sai lỗi chính tả để sửa đổi trên bản kẽm (đúng ra là bản chì pha với antimôn).

Nói về việc vay mượn, chúng ta dùng rất nhiều từ của tiếng Pháp. Có nhiều chữ lâu ngày chúng ta quên luôn gốc gác của nó. Chữ "thìa" mà người Bắc hay dùng để chỉ cái "muỗng" của miền Nam phát xuất từ chữ "cuillère", phát âm là "cùi-dia". Cho đến nay, những người vẫn gọi cái muỗng là "cùi-dia". Từ chữ "cùi dia", người ta đọc trại đi thành "thìa". Tiếng "xoong" của người Bắc thường dùng cũng thế, cách gọi này để chỉ cái nồi con hay cái chảo. Trong thực tế, cách gọi này xuất phát từ chữ "casserole" của Pháp, phát âm đúng là "cát xơ roong", đọc tắt thành "xoong".

Đó là chưa kể chữ "phở". Phở là món ăn quốc hồn quốc túy của người Việt Nam, ít ai biết rằng nó là cách phát âm ngắn gọn của cụm từ "pot-au-feu", món thịt bò hầm gồm thịt cổ, thịt sườn (gầu) và thịt bắp. Phát âm đúng theo tiếng Việt của cụm từ này là "bô tô phơ", với thời gian thành "phở". Danh từ "xà bông" thì không cần phải giải thích, ai cũng biết đó là lỗi phát âm từ chữ "savon" của Pháp mà ra.

Khi biên tập, tôi thấy có vị chấm dấu phết "hơi bị" bừa bãi, có người viết chữ hoa cho những danh từ chung lột cách tùy tiện, kể cả viết chữ hoa sau dấu phẩy. Đa số thường lầm lẫn dấu hỏi với dấu ngã. Ngay chính bản thân, tôi vẫn hay lẫn lộn "tr" với "ch", chẳng hạn như viết "truyện" thành "chuyện", "trương mục" thành "chương mục", có khi còn lẫn lộn chữ "s" và chữ "x".

Chính vì biết mình có tật như vậy nên tôi thường nhờ một anh em khác biên tập cho bài của mình. Ngoài ra, mỗi khi nghi ngờ chính tả của một chữ, tôi thường tra từ điển Khai Trí Tiến Đức trên mạng. Mặc dù nó không đầy đủ nhưng nó là quyển từ điển căn bản nhất.

Trong nước, có lẽ bị chính quyền đè nén quá sức, nhiều người trút nỗi uất ức trên chữ nghĩa bằng những mẩu chữ thật to, đôi khi đi kèm ba bốn dấu than hay ba bốn dấu hỏi khiến người đọc không biết người viết muốn nhấn mạnh cái gì, có

khi còn bị chóng mặt vì chỉ thấy dầu than, dầu hoi nhảy múa trước mắt. Thông thường chữ hoa lớn chỉ dùng ở đầu câu, hay làm tựa cho một chương, hoặc một bài. Chữ Việt không phải là tiếng Đức, tất cả mọi danh từ đều viết chữ hoa. Chữ hoa chỉ dành cho những tên riêng, như tên người, tên thành phố. Khi muốn nhấn mạnh nội dung của một danh từ, người viết nên tô đậm, viết nghiêng hay gạch dưới, vì viết nhiều chữ hoa trong một câu giống như hét vào mặt người đọc.

Vì chưa có một viện Hàn Lâm, cho đến nay người Việt vẫn chưa thống nhất với nhau về cách viết một số từ ngữ thông dụng. Chẳng hạn chúng ta chưa thống nhất với nhau có nên hay không nên viết chữ hoa tên các hướng : Đông Tây Nam Bắc, hay đông tây nam bắc. Cả tên bốn mùa cũng thế, không biết phải viết hoa Xuân Hạ Thu Đông, hay xuân hạ thu đông.

Báo chí trong nước thì khỏi nói, nhất là báo của đảng và nhà nước, phiên âm tên quốc gia, thành phố và người nước ngoài một cách tùy tiện, đôi khi phải bật cười vì ngu ngơ và lỗ lã, chẳng hạn như Australia thành Ôtx-tra-lya, Washington thành Oa-xinh-tơn. Những người quen đọc những từ phiên âm này, khi muốn tìm hiểu thêm trên các tài liệu nước ngoài, sẽ gặp bối rối không biết chính xác tên gốc những tên riêng đó. Cách phiên âm có thể làm thỏa mãn nhiều người là viết chữ gốc rồi mở ngoặc chữ phiên âm. Ví dụ : Washington (Oa-xinh-tơn) nhưng đây là cách Việt hóa tiếng nước ngoài một thái quá của văn hóa Trung Hoa.

Có người bắt chước viết tắt như người Mỹ hay Châu Âu, làm câu văn trở thành tối nghĩa, buộc độc giả phải moi óc xem chữ tắt ấy là gì. Có khi lại dùng nguyên văn chữ viết tắt của tiếng Anh pha với tiếng Việt. Chẳng hạn như vụ PMU 18, không ai hiểu PMU là gì. Thật ra "PMU" là chữ viết tắt của cụm từ "Project Management Unit", có nghĩa là "Đơn vị Quản lý Dự án". Cụm từ "ODA" là một thí dụ khác. "ODA" là chữ tắt của cụm từ "Official Development Assistance", nghĩa là Hỗ trợ Phát triển Chính thức, tức viện trợ đầu tư nước ngoài. Báo chí Việt Nam sử dụng cụm từ viết tắt ODA này cho những dự án phát triển đất nước.

Việt ngữ là tiếng đơn âm nên khi viết tắt, nó không giúp cho người viết viết nhanh hơn mà chỉ làm cho độc giả thêm rối trí. Thí dụ, báo chí và tài liệu của chính quyền cộng sản Việt Nam thường xuyên viết tắt DNNN hay NHNN (doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng nhà nước), ĐCSVN (Đảng cộng sản Việt Nam), TP/HCM (thành phố Hồ Chí Minh, tức Sài Gòn) nhiều đến nỗi không ai buồn chú ý đến nội dung của bài viết.

Clone và Euthanasia

Khi viết bài "Kinh tế thị trường có đạo đức không", tôi muốn dùng chữ "clone" và phân vân không biết dịch nó ra làm sao. Tra tự điển Việt Nam thì thấy dịch là "dòng vô tính", "hệ vô tính". Cũng may nhờ có anh em trong tổ chức góp ý, tôi đã tìm ra được tên đúng nghĩa của danh từ này. Có người đề nghị "chiết bản", "sang bản", sau cùng mọi người cùng đồng ý dịch chữ "clone" là "chiết tạo".

"Chiết sinh" không chính vì "sinh" vẫn có nghĩa là "đẻ ra" mà ở đây không hề có vấn đề đẻ, chỉ có sự chế tạo. Còn "chiết bản" là tạo ra một tương tự, trong khi sinh vật được "chiết tạo" ra ở đây phát triển bình thường từ trạng thái sơ sinh đến trưởng thành để giống như bản chính.

Sau đó, theo lời đề nghị của Sơn Dương, một chí hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Úc, chúng tôi tìm cách dịch danh từ "euthanasia".

"Euthanasia" là do hai chữ gốc Hy Lạp ghép lại : "eu" có nghĩa là "tốt lành" và "thanatos" là "chết". Chữ này do triết gia, khoa học gia và cũng là chính trị gia người Anh Francis Bacon sáng chế hồi đầu thế kỷ thứ 17. Nó có nghĩa là chết dịu dàng, chết phù hợp với nhân cách.

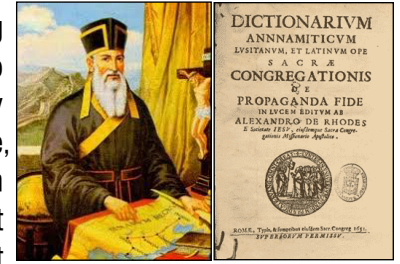
Sơn Dương cho biết có quen một bà người Hoa, thông dịch viên tiếng Việt và Hoa tại Úc, nói người Trung Hoa chỉ biết nhại âm "clone" của tiếng Anh thành "clô-nân". Như vậy, khi dịch "clone" thành chiết sinh, chiết tạo, chiết bản, tiếng Việt hơn tiếng Tàu về khả năng sáng chế danh từ mới của nước ngoài.

Về chữ "euthanasia", bà này nói tiếng Tàu dịch là "an lạc tử", tức dịch đúng y nguyên ngữ Hy Lạp "eu" (easy) + "thanatos" (death). Báo chí Úc viết "euthanasia is illegal in Australia", dịch đúng nghĩa là "an lạc tử là bất hợp pháp tại Úc" thì rất buồn cười. "Chết lành" không thể bị coi là bất hợp pháp tại bất cứ quốc gia nào, nó còn là một ước mong của mọi người. Nội dung cụm từ "an lạc tử" thiếu vắng sự can thiệp của con người để nạn nhân có thể được chết an lành, chết không đau đớn, hoặc chấm dứt đau đớn.

Hỏi nếu dịch là "trợ tử" thì sao, bà nói từ này rất hay nhưng người Tàu đã dịch là "an lạc tử" rồi nên phải hiểu "an lạc tử" trong tiếng Tàu đã hàm chứa "thuật an lạc tử", tức cách giúp đỡ người bị đau đớn được chết an lạc.

Nói tóm lại, phát minh một danh xưng chính xác để dịch một nguyên ngữ nước ngoài là một việc khó nhưng không phải không làm được. Nếu người Tàu bằng lòng với "an lạc tử", chúng ta cũng có thể bằng lòng với danh xưng "trợ tử". Trợ tử nghe còn có lý hơn an lạc tử nhiều, vì có sự trợ giúp của đồng loại.

Một chí hữu khác, anh Bùi Đắc Lộc, bức bối cho rằng tại sao chúng ta cứ phải dùng tiếng Hán mà không dùng tiếng Nôm của ta như "giúp chết an lành, giúp chết dịu dàng"... Tôi nghĩ đây là sự bức tức chung của người Việt về mặt ngôn ngữ, nhưng phải nhìn nhận rằng tiếng Việt chúng ta có hạn chế về chỉ định từ. Do thiếu chỉ định từ nên chúng ta, hoặc phải miêu tả một vật mà không biết gọi vật này là gì, hoặc phải mượn chữ Hán. Đây cũng là một trong những lý do khiến tiếng Việt thặng dư tính từ. Thí dụ như màu đen : chó mực, gà ô, mèo mun, dế than, hắc đế... trong khi nhiều danh khác từ phải vay mượn từ xứ : tài xế, cà phê, cà ri, ca rô, sơ mi, sà rông...



Cuối cùng chúng tôi để mỗi người tự chọn những nghĩa của danh từ "euthanasia" này : "hỗ trợ quyền sinh, trợ tử, an lạc tử, giải kết, an kết".

Tiếp tục thảo luận về chữ nghĩa, anh Nguyễn Gia Kiểng nhận xét rằng : "Cái yếu nhất của tiếng Việt là không phối hợp được các chữ thành một chữ kép có nghĩa riêng mà chỉ biết đặt các tiếng nối tiếp nhau. Chúng ta luôn luôn đặt tính từ sau danh từ ! Thí dụ như "vĩ nhân" (great man, grand homme), nếu viết đúng theo tiếng Việt là "người lớn" thì sai ngay.

Chính trị và chánh trị

Chúng ta không nên thắc mắc dùng tiếng miền Nam, tiếng miền Bắc, hay miền Trung. Ai muốn gọi là con heo hay con lợn tùy ý, võ thuật hay vũ thuật cũng được, danh tánh hay danh tính cũng xong. Nhưng phải lưu ý là có những trường hợp không phải là Bắc hay Nam hay Trung, mà là đúng và sai.

Thí dụ như "Chính" và "Chánh" là hai tiếng khác nhau.

Chính có nghĩa là *đúng* hoặc *cốt lõi*. *Chính nghĩa* là đúng, không thể viết là chánh nghĩa. Mệnh đề *chính* chứ không phải mệnh đề chánh. *Chính trị* chứ không phải chánh trị.

Chánh có nghĩa là *số 1*, *người đứng đầu*. *Chánh Văn Phòng*, *Chánh sự vụ*, *Chánh thanh tra*, *Chánh tổng* chứ không có Chính Văn Phòng, Chính sự vụ, Chính thanh tra, Chính tổng.

Khi biết chắc chắn hai chữ cùng một nghĩa thì viết theo lối Bắc hay Nam tùy ý, khi không chắc thì nên viết theo lối nhiều người thường viết.

Những con số

Theo sách *Style Guide* của tuần báo "*The Economist*", họ khuyên đừng bao giờ dùng con số (figure) để bắt đầu một câu. Nên viết con số thành chữ rõ rệt. Có lẽ vì lý do thẩm mỹ họ khuyên như vậy. Ví dụ câu "10 ngày trước khi tôi đi" không đẹp mắt bằng: "Mười ngày trước khi tôi đi".

Danh từ Pinyin

Hán ngữ bính âm phương án gọi tắt là Bính âm (Pinyin) là cách thức sử dụng chữ cái Latinh để phát âm các chữ Hán trong tiếng phổ thông Trung Quốc.

Ngày nay, thế giới đã thống nhất dùng phương thức Pinyin để bính âm tiếng Trung Hoa. Thành ra khi người dịch không giỏi tiếng Hán gặp chữ Pinyin sẽ gặp trở ngại. Tôi dùng phương cách đánh chữ Pinyin vào ô tìm kiếm "Google", sau đó tìm chữ này dưới dạng chữ Hán và dùng tự điển Thiều Chửu để dò ra tiếng Hán Việt. Ví dụ chữ "Wukan" viết theo giản thể đọc là Ô Khảm, viết theo phồn thể hay chính thể là Ngô Căn.



Chữ nghĩa có sức sống riêng của nó. Không phải có người đặt ra rồi thiên hạ cứ như vậy đem ra dùng. Nếu được đa số ưa thích và dùng, nó sẽ sống mãi, bằng không nó sẽ rơi vào quên lãng.

Anh Nguyễn Gia Kiểng kết luận : "Đàng sau mỗi ngôn ngữ là một tâm

lý. Có lẽ phần nào vì tiếng Việt yếu về kết hợp mà người Việt kém về văn hóa tổ chức, không phù hợp với sinh hoạt tổ chức. Nhất định chúng ta phải khắc phục tật nguyên này".

Nguồn gốc chữ Việt ngày nay

Theo ông Claude Hagège (*), một nhà ngôn ngữ học Pháp, tiếng Việt thuộc nhóm Môn-Khmer, hệ Nam Á (austrasiatique). Có nhiều xác suất tiếng Việt dùng từ ngữ Môn-Khmer và phát âm theo kiểu người Thái. Tiếng Việt có họ hàng rất gần gũi với tiếng Khmer.

Tại Việt Nam, những ngôn ngữ Nam Á như "bân, khmu, mường, palaung, pear" cùng nhau ghi lại lịch sử cổ xưa của Việt Nam. Điều này cho thấy ngôn ngữ Việt có cùng một gốc với những ngôn ngữ này.

Tiếng Việt cách đây 3000 năm là một ngôn ngữ đa âm tiết (plurisyllabique) và khi ghép thêm thanh điệu (ton) vào, nó chuyển sang ngôn ngữ đơn âm tiết (monosyllabique). Một ngàn năm độ hộ của Trung Hoa đã che khuất sự chuyển hóa này. Khổng giáo đã chi phối sinh hoạt chính trị và xã hội của Việt Nam và do đó ép buộc người Việt phải dùng ngôn ngữ và chữ viết Trung Hoa.

Để thay thế chữ Hán và có cách phát âm của riêng mình, người Việt dùng chữ Nôm. Đến đầu thế kỷ thứ 17, các linh mục truyền giáo dòng Tên (Jésuites) đã dùng mẫu tự la tinh và thêm vào đó những dấu để phát âm để sáng chế ra chữ "quốc ngữ". Quyển từ điển đầu tiên dùng chữ "quốc ngữ" là quyển *Dictionarium Annamiticum, Lusitanium et Latinum* của linh mục Alexandre de Rhodes, xuất bản tại La Mã năm 1651. Nhờ lối viết mới này, chữ viết đã trở thành phổ cập hơn, vì viết và thảo chữ Hán Nôm từ trước đến nay chỉ dành riêng cho thành phần ưu tú xã hội và các quan lại biết viết chữ Hán.

Người Pháp nghĩ rằng chữ "quốc ngữ" chỉ là một giai đoạn để người Việt tập học viết và nói tiếng Pháp vì vào thời đó họ xem tiếng Việt chỉ là một thổ ngữ của Trung Hoa, qua mười bốn thế kỷ đô hộ. Họ tìm cách thay thế tiếng Hán Nôm bằng tiếng Pháp, nhưng họ đã thất bại trong tham vọng biến Việt Nam thành một TOM (Territoire d'Outre Mer), một lãnh thổ Pháp ngoài biên cương của nước Pháp.

Dùng mẫu tự La-tinh để viết, người Việt đã rẽ sang một bước ngoặt lịch sử trong tinh thần độc lập vì đã có chữ viết riêng cho mình. Tiếng Việt là tiếng duy nhất ở Á Đông viết theo mẫu tự La-tinh. Nguồn gốc Hán của một số lớn tiếng Việt đã giúp cho chúng ta đặt ra nhiều danh từ khoa học và kỹ thuật mà vẫn giữ bản chất của mình. Đây không phải là một khuyết điểm mà chính là ưu điểm của tiếng Việt trên tiếng Trung Hoa. Tuy Khổng giáo vẫn còn đè nặng lên văn hóa của người Việt, chữ quốc ngữ chính là phương tiện giúp dân chủ hóa con người Việt Nam.

Nguyễn Gia Thường
(Bruxelles, tháng 01-2012)

(*) Claude Hagège, *Dictionnaire amoureux des Langues*, Edition Plon/Odile Jacob, 2009.

Tình trạng nguy cấp của nền kinh tế Việt Nam

Tiền Hồng

Trong khi các nước Âu Mỹ đang phải đương đầu với cơn khủng hoảng nợ công và suy thoái kép có thể kéo dài từ hai đến ba năm (1), thì tình hình kinh tế Việt Nam cũng đang gặp khó khăn nghiêm trọng nhất kể từ 20 năm qua. Tình trạng nguy cấp ở đây chủ yếu do lạm phát phi mã kỷ lục châu Á và thế giới (khoảng 19% trong năm nay đúng như dự đoán của chúng tôi đưa ra vào tháng 4-2011) (2) đi đôi với tình trạng nổ bong bóng địa ốc như đã tiên đoán, với những hệ quả dây chuyền, từ thị trường chứng khoán đến lĩnh vực xây cất, nợ xấu ngân hàng...

Tình trạng khủng hoảng trầm trọng của kinh tế Việt Nam đã được nhiều cơ quan quốc tế đưa ra. Cơ quan đánh giá quốc tế hàng đầu Standard & Poor's (S&P) ngày 11-11-2011 điều chỉnh đánh giá BICRAM về Việt Nam từ nhóm 9 lên nhóm 10 (chót hạng) với nhận định tổng quát (3) :

1. Hệ thống Ngân hàng Việt Nam có nguy cơ sụp đổ cao nhất thế giới, 10/10. Hai quốc gia khác có cùng nguy cơ này là Hy Lạp và Belarus.

2. Nền kinh tế Việt Nam đang gặp nguy hiểm nhất thế giới, 10/10, do ít nhất ba lý do :

2.1. Không thể chịu đựng, đối phó nổi một cơn sốc kinh tế, tài chính.

2.2. Nền kinh tế bị mất cân đối nghiêm trọng vào bậc nhất (đặc biệt là tăng trưởng mạnh về tín dụng và giá nhà đất).

2.3. Tín dụng đang ở vào tình trạng tối nguy hiểm (thiếu tiêu chuẩn quốc tế về ngân hàng, can thiệp đối phó hơn là chủ động, điều hành yếu kém và sổ sách thiếu minh bạch, hệ thống méo mó vì mệnh lệnh hành chính, chính phủ hỗ trợ vốn quá nhiều).

Ngân hàng quốc tế HSBC tại Tân Gia Ba ngày 19-12-2011 đánh giá Việt Nam là nước dễ bị tác động của suy thoái nhất (điểm 5) trong năm nước châu Á (Nam Dương, Mã Lai, Phi Luật Tân, Thái Lan, Việt Nam) căn cứ trên ba yếu tố : rủi ro bị ảnh hưởng dây chuyền về tài chính, thương mại và lòng tin của nhà đầu tư ; khả năng kinh doanh và mức độ vay mượn của giới công ty và ngân hàng ; và những biện pháp về tài chính mà chính phủ đưa ra.

Cũng cần nói thêm là ngày 8-12-2011, cơ quan đánh giá quốc tế S&P đã hạ điểm từ "BB-" xuống "B+" ba ngân hàng lớn hàng đầu của Việt Nam : Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).



Chúng ta hãy phân tích những dấu hiệu khủng hoảng lớn của nền kinh tế Việt Nam.

Thị trường chứng khoán có nguy cơ "chết lâm sàng"

Thị trường chứng khoán thế giới những tháng gần đây quả có xuống do ảnh hưởng của tình trạng nợ công châu Âu, nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam đã tuột dốc thê thảm.

Chỉ số chứng khoán chính VN-index (Sài Gòn) đã giảm liên tục 5 phiên xuống còn 374,52 (11-12-2011) và có thể giảm xuống dưới 300 vào Tết Nguyên đán Nhâm Thìn (theo cơ quan thông tin tài chính quốc tế Bloomberg). Đây là mức thấp nhất kể từ tháng 4-2009, giảm 25% so với đầu năm. HNX-index (Hà Nội) trong 6 tháng đã giảm 40% (4).

Một giới chức chứng khoán Việt Nam nhận định : Nếu VN-Index còn 370-380 điểm và HNX-Index còn 60 điểm (tình trạng VN-index đầu năm 2012 xuống còn 340), nhà đầu tư nên đứng ngoài cuộc để tránh rủi ro. Một số nhà phân tích nhận định rằng nếu chỉ số VN-index xuống dưới 300, có thể coi thị trường chứng khoán Việt Nam như ngừng hoạt động và khó thu hút nhà đầu tư nước ngoài (trừ trường hợp các công ty đầu tư nước ngoài như Trung Quốc tìm cách mua hoặc sáp nhập các công ty trong nước để hoàn toàn thao túng). Thực ra có thể coi thị trường chứng khoán Việt Nam khi VN-index xuống dưới 300 như "chết lâm sàng" với những hệ quả kinh tế trầm trọng. Trước mắt, tình trạng suy sụp chứng khoán ảnh hưởng đến nợ xấu ngân hàng sẽ được đề cập đến sau.

Biến động VN-Index (Sài Gòn) trong một năm

Hiện nay, 68% công ty chứng khoán thua lỗ trong năm 2011. Có quỹ đầu tư như Dragon Capital lỗ hơn 100 triệu USD trong 11 tháng đầu năm. Bảy mươi (70) công ty chứng khoán đóng cửa phòng giao dịch. Nhiều nhà đầu tư chứng khoán đã tự tử (theo Vietstock). Một thành phần không nhỏ trong dân chúng lao vào "chơi chứng khoán" để hy vọng làm giàu đã mất vốn trong năm nay và không mấy ai muốn lên sàn.

Tâm lý hoảng loạn xảy ra khi toàn bộ danh mục của nhà đầu tư bị công ty chứng khoán giải chấp không nhân nhượng khiến toàn bộ vốn liếng của nhà đầu tư hoá thành tro bụi. Giá trị giao dịch trên hai sàn xuống kỷ lục hơn thời kỳ bi đát 2008.

Đầu năm 2012, giá trị giao dịch hai sàn HNX-index và VN-index xuống mức chưa từng có 500 tỷ đồng. Không một mã nào trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn tăng điểm, kể cả VIC, MSN, VNM, PVD. Gần 90% cổ phiếu chuyển nhượng là do nhà đầu tư nước ngoài, chứng tỏ tình trạng lệ thuộc của thị trường chứng khoán Việt Nam. Nhiều cổ phiếu như VKP xuống còn 600-700 đồng mà không có người mua. Quá nửa cổ phiếu trên hai sàn giao dịch có giá thấp hơn nhiều (2000-5000 đồng) so với mệnh giá (10.000 đồng). Có công ty với tài sản, doanh thu hàng 100 triệu USD mà giá thị trường chưa đến 20 triệu USD. Nhiều doanh nghiệp (CMX, SQC, SGT...) xin huỷ niêm yết khỏi hai sàn vì thấy cổ phiếu mình rớt giá từng ngày. Một số trường hợp như Vinacafe Biên Hòa đã được

tập đoàn nước ngoài Masan Consumer mua 50% vốn điều lệ để thao túng thị trường. Nói chung, tình trạng công ty chứng khoán thiếu thanh khoản là phổ biến.

Lý do suy sụp của thị trường chứng khoán Việt Nam do nhiều nguyên nhân như : thiếu thanh khoản, nợ xấu ngân hàng, thị trường bất động sản đóng băng, lãi suất liên ngân hàng tăng cao, triển vọng kinh tế đen tối với hơn 50.000 doanh nghiệp phá sản, nhiều tổng công ty đầu tư ngoài ngành bị buộc thoái vốn... Chẳng những thế, các công ty chứng khoán phát triển bừa bãi không tôn trọng chỉ tiêu an toàn tài chính do chính phủ quy định (Thông tư 226 tháng 3-2011).

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chỉ thị phải tái cấu trúc thị trường chứng khoán nhưng những biện pháp đưa ra đã không thuyết phục được thị trường, kể cả biện pháp nới lỏng tín dụng. Các đề nghị của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trong đó có việc nâng cao tiêu chuẩn niêm yết, đa dạng hóa sản phẩm đầu tư... không có tác dụng gì để vực dậy đà tuột dốc của thị trường chứng khoán.

Cũng cần nên biết thị trường chứng khoán được coi là một thứ hùn hạp của nền kinh tế quốc gia. Nó còn cho biết "chỉ số niềm tin" vào các chính sách, biện pháp mà nhà cầm quyền đưa ra để đối phó với các khó khăn kinh tế.

Bong bóng bất động sản xì hơi vì đầu cơ - những hệ quả

Thời kỳ "ăn xối" trong đầu cơ bất động sản đã chấm dứt từ giữa năm 2011. Giá cả bất động sản (BDS) các chung cư trung cao cấp xuống giá liên tục nhưng hầu như không có người mua.

Có ba lý do chính. Trước hết là chính sách thắt chặt tín dụng BĐS (16%) đã khiến những công ty kinh doanh lệ thuộc vào khoản vay ngân hàng để tiếp tục thực hiện dự án đã bị "đói vốn", không thể tiếp tục hoạt động và phải tìm cách bán hạ giá để thu hồi vốn và trả nợ. Không những thế, lãi suất cho vay cực cao, trên 20% trong thời gian dài, đã gia tăng khả năng không trả được nợ khiến nhà kinh doanh phải tìm cách bán lỗ. Tình trạng cung cầu bất động sản (BDS) với giá ngất trời cho những căn hộ cao cấp hay vừa mà người mua thực không thể với tới tất nhiên phải đi đến chỗ xì bong bóng. Cơ lốc đầu cơ BĐS kiếm lời khiến nhiều tiểu đại gia trong nhiều tháng trước đây thi nhau "mua đi bán lại" mà không quan tâm đến khả năng thực và nhu cầu người mua đã đẩy giá BĐS lên cao một cách hoàn toàn giả tạo. Giờ đây, tình trạng "hàng tồn kho" nhiều khi lên đến 50%.

Đi đầu trong việc bán tháo để trả nợ là dự án Petro Vietnam Landmark (Sài Gòn) của công ty PVL đã giảm giá 30% (từ 21 triệu xuống còn 15,5 triệu đồng/m²). Tại Hà Nội, chung cư giãn dân phố cổ Việt Hưng giảm hơn 10 triệu xuống còn 15 triệu đồng/m². Phần khúc đất nền tại Kim Chung-Di Trạch còn giảm giá mạnh hơn. Hiện nay trên địa bàn Hà Nội có khoảng 35.000 căn hộ trung cao cấp còn tồn đọng.

Tình trạng lạm phát các sàn giao dịch BĐS (trên 700 trong toàn quốc) để ăn hoa hồng đột nhiên không còn đất sống và thi nhau đóng cửa. Nhiều công ty kinh doanh BĐS thua lỗ nặng

vì phải trả lãi cao mà không bán được "hàng". Công ty CP Đầu tư và kinh doanh nhà (ITC) cho biết quý 3-2011 tiếp tục lỗ gần 38 tỉ đồng (tính từ đầu năm đến nay lỗ gần 81 tỉ đồng). Công ty phát triển BĐS Phát Đạt (PDR) lỗ 7,17 tỉ đồng... Một số đại gia BĐS bị vỡ nợ vì tín dụng "đen" ngoài luồng. Nhiều công ty BĐS không còn khả năng trả nợ và lãi đã bị



ngân hàng "gán nợ", kể cả dự án đất nền. Chỉ riêng một quận ở trung tâm Sài Gòn trong vài tháng đã thực hiện chuyển đổi hàng loạt cao ốc cho ngân hàng. Nhiều ngân hàng đề nghị ưu tiên trả nợ không tính lãi, hay đề nghị công ty bán huê vốn.

Một xu hướng đang hình thành là nhà đầu tư ngoại quốc tìm cách thế chân đại gia BĐS trong nước lỡ vận. Đơn cử như CapitaValue Homes mua vào 65% cổ phần của công ty Quốc Cường Sài Gòn với mức giá 121,2 tỷ đồng. Biện pháp nới lỏng tín dụng đối với bốn nhóm đối tượng trong lĩnh vực BĐS (công văn 8844/NHNN/CSTT) hiện chưa có tác dụng gì đáng kể để ngăn chặn tình trạng rao bán tháo nhà đất để trả nợ đáo hạn ngân hàng.

Tình trạng đóng băng thị trường BĐS hiện nay chắc sẽ kéo dài ít nhất từ sáu tháng đến một năm với những hệ quả nghiêm trọng.

Tất cả các ngành liên quan đến lĩnh vực xây dựng đều suy sụp khi bong bóng BĐS bắt đầu xì hơi : ngành thép, xi măng, gạch ngói, ngành vật liệu trang trí nội thất... Trong ngành thép, nhiều xưởng ngừng sản xuất trong khi thép đầy kho, phải bán phá giá và thua lỗ lớn trong vài tháng tới. Trong ngành xi măng, giá cả sụt, lại phải trả nguồn vốn vay (có khi đến 80% so với tổng vốn đầu tư) với lãi suất 19-21,5% khiến cho hàng loạt xí nghiệp xi măng ở trong tình trạng phá sản gần kề. Tổng công ty công nghiệp xi măng (Vicem) lỗ đến 220 tỷ đồng cho đến tháng 10-2011. Tình trạng hiện nay sẽ khiến nhiều doanh nghiệp xi măng phải bỏ ngành.

Tình trạng đóng băng của thị trường BĐS còn đưa đến hệ quả nghiêm trọng là gia tăng nợ xấu ngân hàng (chủ yếu là nợ BĐS và chứng khoán). Theo ông thông đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Văn Bình, nợ xấu ngân hàng năm 2011 tăng từ 2,14 lên 3,6-3,8%, còn kiểm soát được. Tuy nhiên, dựa theo các tiêu chuẩn quốc tế (khi phần nợ không trả được thì toàn bộ món nợ là nợ xấu), cơ quan đánh giá quốc tế Fitch lượng định tỷ lệ nợ xấu này là 13% ! Cho dù có đưa ra một tỷ lệ trung dung 8,5% thì với quy mô tổng nợ tín dụng lên tới 2.850 nghìn tỷ đồng, 130% tổng sản lượng, con số nợ xấu chắc chắn là vô cùng lớn.

Vấn đề nợ xấu ngân hàng quá cao là lý do chính khiến hệ thống ngân hàng Việt Nam bị sụt nhiều hạng trong bảng đánh giá quốc tế và là lý do chính phải tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Trong phương thức xử lý, nhà cầm quyền đưa ra việc rút gọn (kể cả sáp nhập, nhưng không giải thể) thành ba nhóm ngân hàng (tùy tình hình tài chính sau khi kiểm toán).

Trong lần tái cơ cấu hệ thống ngân hàng đầu tiên (1999-2007), NHNN đã phải chi ra 1.500 tỷ đồng để hỗ trợ việc sáp nhập và giải thể 17 ngân hàng cổ phần. Lần tái cơ cấu này, số tiền cần huy động sẽ lớn hơn nhiều. Trong khi ngân sách thâm thủng thực khoảng 6%, người ta tự hỏi NHNN lấy tiền ở đâu để tái cơ cấu. Việc sáp nhập "tự nguyện" vào ngày 6-12-2011 của ba ngân hàng Đề nhất, Tín Nghĩa, Sài Gòn với sự tham gia của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV) khó có kết quả tốt khi chưa nắm rõ sổ sách và chính ngân hàng BIDV lại vừa bị xuống điểm !

Dẫu sao việc tái cơ cấu hệ thống Ngân Hàng sẽ rất khó thực hiện nếu NHNN không sẵn sàng cho giải thể những ngân hàng yếu kém theo nguyên tắc để thị trường quyết định như kinh nghiệm các nước trong khu vực. Việc tái cơ cấu cũng phải chấp nhận sự tham gia của giới tài chính quốc tế (như trường hợp ngân hàng Nhật Mizuho mua cổ phần của Vietcombank). Hiện nay, trong số lượng trên 100 ngân hàng và tổ chức tín dụng, tài chính (5), chúng ta thấy quy mô của chúng rất nhỏ so với quốc tế, quá tẻ nhạt, không phục vụ sản xuất kinh doanh và khu vực nông thôn mà chỉ phục vụ các tập đoàn, tổng công ty. Thực chất nhiều ngân hàng chỉ là chân rết của các tập đoàn kinh tế. Chẳng những thế, khả năng quản lý yếu kém, tính thiếu minh bạch (tình trạng hai sổ sách kế toán là phổ biến, đặc biệt là để lách trần lãi suất) đi đôi với "lợi ích nhóm" mà ông Nguyễn Phú Trọng đã thừa nhận, tất cả khiến chúng ta có quyền bị quan về tương lai tái cấu trúc hệ thống ngân hàng.

Năm mươi ngàn doanh nghiệp phá sản và những hệ lụy

Theo thống kê chính thức, có khoảng 50.000 doanh nghiệp phá sản, ngừng hoạt động trong năm 2011. Đây là con số rất cao so với mọi năm và có liên quan tình trạng mất việc của 10 triệu công nhân. Một tình trạng bi đát như vậy mà ông bộ trưởng xây dựng Trịnh Đình Dũng có thể mở miệng tuyên bố : "Doanh nghiệp phá sản là bình thường. Phá sản nhiều hay ít thì cần phải lưu ý". Lưu ý thôi ! Ông bộ trưởng cũng không đưa ra giải pháp nào tuy nói trách nhiệm là của bộ xây dựng.

Ở đây, khó khăn chính của các doanh nghiệp vừa và nhỏ là khó khăn cả đầu vào (lãi suất cao trên 20%, khó vay) đi đôi với đầu ra không bán được, hàng tồn kho một số ngành tăng đến 100% so với cùng kỳ năm trước. Hiệp hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam đã gửi đơn kiến nghị chính quyền khoanh nợ cũ và tạo điều kiện vay vốn mới, nhưng chưa thấy có hồi âm.

Giải pháp chính phải là hạ giảm lãi suất. Nhưng trong hoàn cảnh hiện nay, dù lạm phát cuối năm có giảm nhưng vẫn ở mức trên 18% thì làm sao có lãi suất thực dương để NHNN hạ

giảm lãi suất huy động 14% theo "yêu cầu" của chính phủ. Một viên chức cao cấp Quỹ tiền tệ quốc tế cho biết "cắt lãi suất ở giai đoạn này sẽ là sai lầm" vì tạo thêm áp lực cho đồng nội tệ.



Ngoài vấn đề lãi suất và hỗ trợ tín dụng, việc tái cấu trúc các doanh nghiệp cũng là một yêu cầu cấp thiết. Ở đây, thủ tướng Dũng có nói đến việc xem xét tái cấu trúc ngành sản xuất ô-tô (thực chất là lắp ráp) không hiệu quả mặc dù được hưởng nhiều ưu đãi từ hàng chục



năm, nhưng ông không cho biết sẽ tái cấu trúc ra sao. Vấn đề định hướng đầu tư cũng cần chú trọng đến khu vực chế biến nông sản theo tiêu chuẩn quốc tế mà Việt Nam có một vài lợi thế. Tuy nhiên cần đặt vấn đề đầu tư trong bối cảnh thực hiện tái cấu trúc đầu tư công không hiệu quả và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước. Hiện nay, giới lãnh đạo vẫn chưa có đáp án cụ thể và thỏa đáng cho các tái cơ cấu đã đề ra. Cụ thể là trong vấn đề đầu tư, ông Dũng vẫn bám víu vào định kiến phải ưu tiên cho đầu tư công mặc dù khuyến nghị của các chuyên gia đã kết luận trái ngược. Phải chăng ông Dũng sợ "động rừng" như trong phát biểu đầu năm 2012. Nói cách khác, "lợi ích nhóm" có một tầm hoạt động rộng rãi mà bản thân ông Dũng cũng chỉ thuộc một nhóm nhất định. Nhóm của ông Trương Tấn Sang được coi là có tay chân không thua gì nhóm ông Dũng.

Trong năm 2012, tình trạng các doanh nghiệp phá sản sẽ còn tăng cao. Ngoài ra, vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giảm sút đáng kể 24% trong năm 2011 (14 tỷ USD) sẽ tiếp tục giảm, có thể chỉ còn 10 tỷ USD (21% tổng đầu tư). Xuất cảng trong tình hình suy thoái toàn cầu chắc chắn sẽ không thể tăng 12-13% theo dự báo mà chỉ khoảng 5-6% so với năm 2011. Tất cả sẽ khiến cho dự đoán tăng trưởng khoảng 6% cho năm 2012 là xa thực tế. Chúng tôi dự kiến tăng trưởng khoảng từ 5 đến 5,5% GDP.

Nợ công ở mức báo động phải nhờ ngân hàng thế giới đánh giá

Lần đầu tiên, một quốc gia lớn như Việt Nam mà không đủ khả năng để đánh giá toàn bộ các món nợ, các hạn kỳ phải trả, báo cáo và ghi chép nợ phù hợp với thông lệ quốc tế, đánh giá và quản lý nợ theo tiêu chí DeMPA... và phải nhờ Ngân hàng Thế giới (World Bank) thực hiện khảo sát trong 8 đến 10 tuần (đến hết 6-10-2011) (6). Trong thực tế, việc đánh giá này chỉ xảy ra khi một quốc gia ở trong tình trạng khó khăn nghiêm trọng về tình hình nợ công, như Hy Lạp hay những quốc gia kém phát triển như Phi châu...

Đây là chỉ dấu cho thấy tình trạng quản lý vô cùng yếu kém của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam và cho thấy tình trạng nghiêm trọng của nợ công. Chúng ta cần thận trọng với các con số không giống nhau của các giới chức đưa ra. Ông thủ tướng đưa ra con số nợ công là 54,6% GDP cho năm 2011 (mà ông cho là vẫn còn an toàn, dưới ngưỡng 60% của tiêu chuẩn Maastricht) và 60-65% GDP đến năm 2015. Thực ra con số 54,6% GDP (nếu là chính xác) đã là mức báo động nếu biết hiện nay mức dự trữ ngoại hối năm 2011 của Việt Nam rất thấp, 12,5 tỷ USD (tương đương một tháng rưỡi nhập khẩu). Việc sử dụng vốn vay lại kém hiệu quả. Biện pháp phát

hành trái phiếu và vay thêm nợ của Việt Nam đang gặp khó khăn lớn vì bị đánh giá là không đáng tin cậy qua cách hành xử của chính phủ trong vụ Vinashin, đi đến kiện tụng kéo dài. Ông Dũng không thể chối bỏ trách nhiệm khi ký văn kiện có ý nghĩa như bảo lãnh của chính phủ.

Lạm phát và bội chi ngân sách cao nhất châu Á

Một vài so sánh với các nước châu Á theo số liệu của Ngân hàng thế giới (có hiệu chỉnh) để thấy tình trạng lạm phát và bội chi ngân sách ở Việt Nam trầm trọng như thế nào :

- Về chỉ số lạm phát năm 2011 : Việt Nam khoảng 19% (con số 17% của Ngân hàng thế giới không đúng). Trung Quốc :3,3%. Mã Lai :2,4%. Thái Lan: 3,2%. Phi Luật Tân : 4,8%. Nam Dương : 6,5%.

- Về bội chi ngân sách 2007- 2010 : Việt Nam 4,8% (2011 : thực tế khoảng 6%). Trung Quốc : 1,2%. Nam Dương : 0,9%, Mã Lai : 2,7%, Phi Luật Tân : 2,8%, Thái Lan : 2%. Nếu theo tiêu chuẩn của Maastricht (Liên hiệp châu Âu) thì quá 3% là vượt mức an toàn, có ảnh hưởng đến nợ công và lạm phát.

Những con số trên đây cho thấy nguyên nhân chính lạm phát và bội chi của Việt Nam có tính cách nội tại. Trưởng đoàn đại diện Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), ông Tomoyuki Kimura nhận định : "Những nguyên nhân gốc rễ của lạm phát cao ở Việt Nam là do đầu tư công, đặc biệt là ở khu vực doanh nghiệp nhà nước thiếu hiệu quả, và sự phụ thuộc quá mức vào tín dụng từ hệ thống tài chính yếu kém bị chi phối bởi vài ngân hàng thương mại nhà nước". Những biện pháp điều chỉnh tỷ giá 9,3%, tăng giá mạnh mẽ xăng dầu (20%) và điện (18%) qua tác động của chi phí đẩy cũng góp phần vào gia tăng lạm phát (khoảng 1,7%).

Việc để cho lạm phát năm 2011 vượt lên trên 19% trong khi chính phủ và quốc hội đặt chỉ tiêu 7% cho thấy sự thất bại nặng nề của ông Dũng và nhà cầm quyền cộng sản trong việc điều hành nền kinh tế vĩ mô. Ông Dũng đưa ra Nghị quyết 11/NQ/CP ngày 24-2-2011 với sáu nhóm biện pháp để thực hiện tiêu chỉ lạm phát 7%, đặc biệt là chính sách thắt chặt tiền tệ (giảm mức tăng tín dụng xuống dưới 20%) và cắt giảm 10% tổng vốn đầu tư toàn xã hội (gần 97.000 tỷ đồng).

Thực tế, việc thắt chặt tiền tệ với lãi suất cao đã làm giảm khả năng tiếp vốn cho các doanh nghiệp sản xuất và ảnh hưởng đến xáo trộn thị trường bất động sản và chứng khoán như đã trình bày. Trong khi đó, nguồn gốc chính của lạm phát cao đã được các nhà kinh tế thừa nhận : không thực hiện việc cắt giảm chi tiêu công, dàn trải, kém hiệu quả như đã đề ra và mặt khác lại mở rộng tín dụng ưu đãi cho khu vực kinh tế nhà nước kém hiệu quả khiến cho tổng tín dụng toàn xã hội lên tới 130% GDP với cái giá phải trả là lạm phát cao. Đây là thực tế



vẫn xảy ra từ nhiều năm mà chúng tôi đã phân tích. Một số bộ, ngành, tỉnh, thành phố chần chừ không thực hiện cắt giảm. Theo báo cáo của bộ Kế hoạch đầu tư, các tỉnh thành cũng không "chịu" cắt giảm 2.000 dự án

khác sử dụng vốn của ngân sách địa phương nhưng không thuộc đối tượng khởi công mới trong năm 2011. Ngoài ra, gần 700 dự án không thuộc đối tượng khởi công mới trong năm 2011 nhưng các địa



phương vẫn bố trí 1.763,6 tỉ đồng vốn để thực hiện. Ai chịu trách nhiệm ở đây ? Việc xác định tiêu chí về các dự án dàn trải, kém hiệu quả cũng không rõ ràng, cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án lỏng lẻo, đi kèm với lợi ích nhóm, tất cả khiến cho các chỉ thị ở trên tan biến theo mây khói.

Thực tế trình bày trên sẽ không thay đổi bao nhiêu dù thủ tướng Dũng có đưa ra Chỉ thị 1792 ngày 15-10-2011 để tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và trái phiếu chính phủ.

Đền đây, người ta tự hỏi : Lạm phát năm 2012 có thể giảm xuống từ 19% năm 2011 còn khoảng 9% trong năm 2012 như ông Dũng mong muốn không ?

Nếu quá khứ có thể phần nào soi sáng cho tương lai, nếu giới lãnh đạo cộng sản không khắc phục được các khó khăn nội tại như đã nêu trên - điều này đòi hỏi một sự thay đổi toàn diện giới lãnh đạo hiện nay - lạm phát năm 2012 sẽ từ 12% lên đến 15%. Trong con số đưa ra, "chỉ số mất niềm tin" vào giới lãnh đạo cộng sản là nhân tố không nhỏ.

Tiền Hồng

Rennes, 10-01-2012

(1) "Khủng hoảng nợ công và suy thoái kép đi về đâu ?", 28-10-2011, Tiền Hồng, *Thông Luận*.

(2) "Bão giá sóng thần và nguy cơ phá sản sẽ đưa đến đâu?", 15-4-2011, Tiền Hồng, *Thông Luận*.

(3) Bản tin Thông cáo báo chí S&P 11-11-2011, Reuters. Bản dịch *Blog Dự đoán kinh tế Việt Nam*.

(4) Thị trường chứng khoán của Pháp (CAC 40) bị sụt giảm 17% tính từ đầu năm 2011 được coi là nghiêm trọng. Sự sụt giảm này chủ yếu do phản ứng của thị trường đối với khả năng giải quyết tình trạng nợ công của một số nước châu Âu, đặc biệt là của Hy Lạp.

(5) Tính đến cuối tháng 10-2011, hệ thống tổ chức tín dụng Việt Nam có 5 ngân hàng thương mại Nhà nước (đã cổ phần hóa Vietcombank và VietinBank) ; 37 ngân hàng thương mại cổ phần, trong đó có 13 ngân hàng thương mại chuyển đổi từ mô hình nông thôn lên thành thị ; 40 chi nhánh ngân hàng nước ngoài ; 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài ; 5 ngân hàng liên doanh ; 18 công ty tài chính ; 12 công ty cho thuê tài chính ; một quỹ tín dụng nhân dân Trung ương. Tổng mức vốn điều lệ của các ngân hàng khoảng 16,5 tỷ USD, rất thấp so với với các ngân hàng trong khu vực, chưa nói đến quốc tế. Chỉ riêng vốn tự hữu của BNP Paribas (Pháp) đã lên tới 70 tỷ euros.

(6) "Bộ Tài chính mời WB đánh giá nợ công của Việt Nam", *VnExpress*, 01-10-2011.

Tản mạn đầu xuân

Năm Rồng và triết lý của Rồng

Hà Sĩ Phu

Trong 12 con giáp thì 11 con là Thực, chỉ có Rồng là Mộng, do con người tưởng tượng mà ra. Rồng được lấy gốc từ một loài bò sát như rắn nhưng lại có chân, na ná như thần lùn, như con kỳ nhông, lại phảng phất một chút khủng long *Dinosauria* tiền sử.

Có lẽ lấy một thân hình như vậy làm "cốt" (armature draft), người ta dễ chế tác, dễ chấp thêm những cấu tạo, những chi tiết, những chức năng... tùy theo trí tưởng tượng của mình để tạc nên một hình tượng *biểu trưng cho sức mạnh phi thường*.

Con người thuở xưa mơ ước một hình tượng của sức mạnh là điều dễ hiểu, khi thấy mình quá nhỏ bé và yếu ớt trước những sức mạnh của thiên nhiên và những trói buộc của xã hội. Những sức mạnh của mãnh thú như hổ báo, như voi ngà, như tê giác, cá voi, như chim ưng... quả là đáng quý, nhưng tất cả những sức mạnh có thật ấy không đủ để chế ngự những tai họa mà con người phải đương đầu, con vật mạnh mẽ này thì yếu ớt khác. Con người hằng ước mơ có một "đấng sinh vật" hoàn thiện như thần thánh, tổng hợp được mọi sức mạnh của muôn loài gộp lại. Những thần dân lao động thấp cổ bé họng cần một sức mạnh như thế đã đành, nhưng giới vua chúa cũng cần một uy vũ tuyệt đối như vậy để bảo chứng, bảo kê cho cái ghế oai phong tột đỉnh của mình khỏi bị xâm phạm.

Được thúc đẩy bởi khát vọng ấy, con người từ thế hệ nọ sang thế hệ kia cứ mặc sức đem trí tưởng tượng mà tô vẽ, mà điểm xuyết vào cơ thể một con vật tưởng tượng, từ đó mà thành Con Rồng với những mẫu mã thiên biến vạn hóa.

Rồng trở thành một lối thoát tâm linh. Thật vậy, chỉ trong tưởng tượng con người mới có thể hoàn toàn tự do, không bị ràng buộc vào bất cứ quy luật thực tế nào, con người được bay lên khỏi mặt đất, thấy mình hoàn toàn sừng sững, thấy mình như có sức mạnh vô biên, như được làm chủ hết cả thế giới.

Chẳng thế mà Rồng vừa biết trườn như rắn, lại thêm chân, thêm móng, vừa có cánh bay trên trời, vừa bơi trong nước, vừa chạy băng băng trên bộ như khủng long... Rồng có thể hút nước, phun mưa, lại khạc ra lửa, làm chủ trên mọi môi trường, trên mọi địa hình địa vật. Một mình Rồng kiêm cả Thủy Lục Không quân. Rồng vừa mềm mại nhu thuận như đấng quân vương chờ che chở dân lành, lại vừa trừng mắt, nhe nanh, múa vuốt để sẵn sàng xé xác bất cứ kẻ nào chống lại.

Về hình thể có lúc như rắn, biến màu như kỳ nhông, như khủng long bay *Pterosaur*, có lúc như chim, như bướm, có khi như cá, có khi như hổ báo, có khi như ngựa, như người... Chỉ trong tưởng tượng, trong khát vọng, người ta mới có quyền, và có thể vô lý đến như thế, nghĩ ra một thứ không thể có thực trên đời.

Rồng là bản ghi chép thật đầy đủ, nó cho biết con người đang thiếu thốn những gì, đang yếu ở những điểm nào, đang ở trình độ ra sao và đang ước muốn những gì. Khát vọng đương nhiên là chân chính, nhưng chỉ có sự PHI LÝ đến tận cùng, mâu thuẫn đến tận cùng, mới thỏa mãn được sự "tổng hòa" những ước vọng vô cùng vô tận ấy. Ví dụ một con vật có cấu trúc chắc nịch và hùng

dũng để làm chúa trên mặt đất làm sao có thể nhẹ nhàng bay trên trời, làm sao một con vật chuyên hút nước tươi cho mùa màng như Rồng nhưng ở nơi khác lại phun ra lửa... Rồng cũng có đôi, sóng đôi như âm với dương, nhưng hài hòa đến mức con người phải ghen tỵ: "*Thế gian được vợ hồng chồng, đâu có như Rồng mà được cả đôi ?*". Ra thế, Rồng là tượng trưng của sự hoàn thiện.

Cho nên nhìn bộ sưu tập Rồng, con người sẽ nhận ra hình bóng mình trong đó, rất gần gũi trong tâm tưởng, nhưng lại cao xa như ở chốn Bồng lai, vừa hữu lý lại vừa vô lý.

Mười một con giáp có thật chính là thế giới thật, nhưng thế giới thật không đủ thỏa mãn cho con người. Con người cần một thế giới giả, một thế giới tưởng tượng không bị ràng buộc để được tha hồ bơi trong đó, để bay trong đó, tung tăng chạy nhảy trong đó, để

thư giãn, để hồi tỉnh, để phục hồi năng lượng trước khi trở về thực tế với những con Chuột tiều nhân, con Hồ bạo lực, con Khỉ tinh ranh, con Dê tự do, con Trâu hiền lành, con Lợn ụt ịt...

Trong lịch sử của mình, con người đã nhiều lần muốn hiện thực hóa cái thế giới siêu hình lý tưởng ấy, tìm cách đem cái thế giới tưởng tượng, đem "THẾ GIỚI RỒNG" về giữa thế gian. Đã từng có những nhà khoa học viễn tưởng vĩ đại như Saint Simon, Fourier, Owen, và cuối cùng là Karl Marx... đưa ra những đề án đẹp như Rồng nhưng cuối cùng cũng theo Rồng giả từ hạ giới mà lên tiên, vì những mô hình ấy cũng phi lý như Rồng vậy.

Người dân Việt có thể kể lại sự tích Lý Công Uẩn nhìn thấy "*Rồng lên*" như một huyền thoại đẹp, nhưng xin chớ ba hoa rằng sáng nay ra ngô gặp Rồng, rằng Rồng trên toàn thế giới đang liên hiệp lại để cứu rỗi cái nhân loại chưa biết cách làm người.

Những ảo tưởng muốn đưa loài người bay lên ấy bề ngoài là lạc quan (lạc quan tiêu) kỳ thực là những tiếng kêu thương bề tấc của con người trước những vãn nạn của thiên nhiên và xã hội, mà trình độ nhận thức xã hội và khoa học kỹ thuật lúc ấy chưa đủ sức để gỡ ra. Ước mơ chân thành, dù là viễn vọng hay ảo vọng cũng đáng ghi nhận và thấu hiểu, nhưng giữa ước mơ và "ma túy" phải có một khoảng cách !

Rồng gắn bó với con Người vì đó chính là ước muốn, là tư duy của Người, nên Rồng chẳng những được thêu lên Long bào, Long cốn, thêu lên tà áo dài phụ nữ thướt tha, được tạc vào đồ thờ, được xăm lên ngực lên tay... mà con Người còn muốn chính mình biến thành Rồng, một thứ Rồng có nhân hình, nhân diện nửa mới thỏa. Có Rồng hình Người, lại có Người hình Rồng. Diễn viên huyền thoại của sức mạnh và võ nghệ Trung quốc Lý Chân Phiến, lấy hiệu là *Lý Tiểu Long* (tức con Rồng nhỏ), đủ biết vai trò thần tượng lõi cuốn của Rồng như thế nào. Người với Rồng gắn bó tuy hai mà một vậy.

Rồng là Người, chẳng thế mà con Rồng châu Âu cũng rành mạch như tính tình của người phương Tây, Rồng ở Tây hiện hình đầy đủ chứ không khuất trong mây. Khác với Rồng châu Á nghiêng về Thiện, Rồng châu Âu lại là nghiêng về Ác, vì nó có



quyền lực phi thường, có lẽ vì hiểu như thế nên người châu Âu đã đi đầu trong phương án "*phân chia quyền lực*" để các quyền lực kiềm chế lẫn nhau và cái Ác không thể lộng hành chăng ?

Tại sao cũng con Rồng mà phân ly hai ngả : Rồng Âu phần lớn tượng trưng cho Ác, Rồng Á thì phần lớn tượng trưng cho Thiện. Đây cũng là một triết lý, quyền lực dù được tập trung để làm điều Thiện thì chính nó cũng dễ dàng biến thành sức mạnh để làm điều Ác, đó là nguyên lý "*lạm quyền*" cô hữu của quyền lực. Đối với quyền lực như Rồng thì ranh giới giữa Thiện hay Ác cũng chỉ mong manh như sợi tóc, Thiện đẩy mà Ác đẩy nên Rồng châu Á không chỉ có Thiện, Rồng châu Âu không chỉ có Ác.

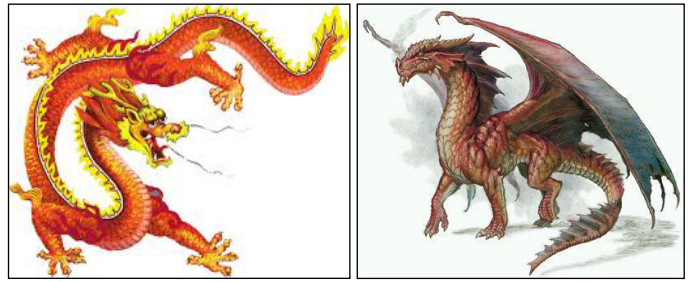
Tại sao châu Âu coi Rồng là Ác thì chính nơi đây lại đi đầu trong quá trình Dân chủ hóa, tức là sớm đặt đến cái Thiện (thân thiện) với con người và với thiên nhiên, trong khi Rồng châu Á khuyến thiện thì cái Thiện trong Dân chủ ở châu Á lại đến quá muộn ? Triết lý là : đặt cái Ác lên bàn để mổ xẻ thì tránh được cái Ác, đây là nguyên lý của Pháp trị. Trái lại cứ bầy cái Thiện lên bàn để ngợi ca và phủ dụ thì sớm muộn Thiện cũng bị biến thành cái vô rất đẹp để Ác chui vào và chiếm lĩnh, đây là nguy cơ của Đức trị trong xã hội tinh khôn ngày nay. Cái Thiện được kết tinh vào Luật pháp đáng giá hơn mọi điều Thiện trên môi.

Con Rồng châu Á đã dài lại uốn khúc hình "Sin", uốn lượn nhiều khúc nhưng vẫn luân hồi, luân hồi nhưng thường ẩn hiện trong mây, khó lòng nhìn thấy trọn vẹn khuôn hình của nó. Giấu mình giữa những làn mây, Rồng châu Á vừa mềm mại, nhu thuận như ôm lấy để chở che ta, vừa muốn cuốn tất cả thiên hạ vào trong nanh vuốt...

Các cụ nhà ta có câu "*Người làm sao, của Chiêm bao làm vậy*". Hiểu theo nghĩa "Chiêm bao" là sức tưởng tượng, là nằm mơ, là ước vọng trong giấc ngủ nửa vờ thì đem câu ngạn ngữ ấy chiếu vào con Rồng châu Á châu Âu sao mà nghiệm vậy ! Dân ta "*vốn không rành mạch bao giờ*" (lời thơ Nguyễn Duy) nên con Rồng Thiện với con Rồng Ác cứ lồng vào nhau như một "cặp đôi hoàn hảo" cứ nhùng nhằng ổn định, khiến cuộc cạnh tranh bị bùng nhùng mãi chỉ vì "*cái dân tộc mình nó thế*" (Hoàng Ngọc Hiến).

Con đường cứu nước của thiên tài Phan Chu Trinh không vội vã đuổi ngay kẻ thù tàn bạo phương Tây, tất nhiên sẽ phải "*đánh cho Pháp cút*" nhưng trước khi "cút" hãy tận dụng phần văn minh của nó, để tiếng kèn văn minh châu Âu ấy góp phần đánh thức "*giấc chiêm bao*" chìm đắm của dân mình, một thứ "*chiêm bao*" chỉ được đánh thức bởi những giá trị của văn minh, chứ không thể bằng gươm giáo. Cụ Phan phải viết "*Tinh quốc hồn ca*" cũng nhằm việc đánh thức ấy, vì dẫu cho đã đuổi được một kẻ thù này mà hồn Dân chưa thật tỉnh (hoặc lại chuyển sang mê một cái gì đó) thì biết đâu lại chẳng sa vào tay một kẻ thù khác còn nguy hại gấp vạn lần, như bài học nhỡ tiền đó thôi !

Năm Rồng, lục lại gia phả nhà Rồng mà quên mất anh Rồng bằng gỗ tre thì e sai sót. Tháng 6 năm 1922, vào dịp vua Khải



Định sang Pháp dự Hội chợ Thuộc địa, nhóm mang tên chung Nguyễn Ái Quốc đã sáng tác vở kịch *Con Rồng tre* với nội dung đã kích bọn phong kiến bù nhìn bán nước, tóm tắt như sau : "*Có những cây tre thân hình quần quẹo, những người chơi đồ cổ lấy về đểo gọt thành con Rồng. Nó là một đồ chơi. Là con Rồng nhưng thật ra chỉ là khúc tre. Là khúc tre nhưng lại hành diện có tên và hình dáng con Rồng. Tuy vậy chỉ là một quái vật vô dụng*". Câu chuyện "con quái vật" này đã qua tròn một thế kỷ mà nghe chừng vẫn như viết cho hôm nay.

Kỷ nguyên Internet đang soi rọi vào từng centimet của cuộc sống nhân loại, những huyền thoại còn được lưu lại chẳng cũng chỉ bởi cốt lõi là cái hồn Ái quốc và Nhân văn trong đó. Chứ đừng huyền thoại như cha con "Ùn-Ỉn" bên nước Triều Tiên cộng sản thì cũng chỉ là một trò con nít lỗ lã. Tích "*Rồng lên*" giữa đất Thăng Long còn sức sống là bởi người dân Thăng Long vẫn giữ được cái hồn Lý Thái Tổ yêu nước thương dân nên soi rọi vào "*Lá cờ Trung quốc thừa sao*" là thấy hiện ngay ra hình bóng một Lê Chiêu Thống đang chui vào ống tay áo của Đại Hán tham tàn.

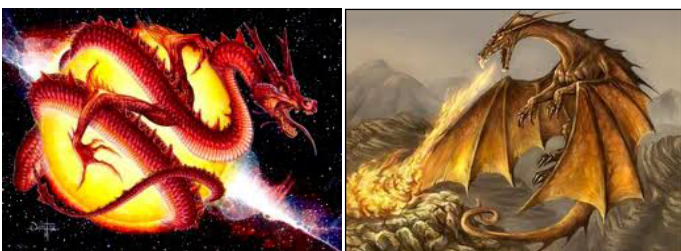
Kẻ sĩ Thăng Long đã nhiều phen vạch trần tính mị dân và phản quốc trong "*16 chữ vàng*" và "*láng giếng 4 tốt*" đầy tính giả mạo, nhưng vài thừa ấy không che được "mặt thánh" của một Dân tộc đã giành kỷ lục Guinness 1000 năm... Bắc thuộc. Ngòi "tiểu tình" xuất hiện trên lá cờ Trung quốc thừa sao lập tức bị tóm quả tang còn ví như tóm một tên Việt gian đặc công đang chơi trò ú tim "*lộng giả thành chân*" đùa giỡn, toan chơi những "*sự đã rồi*" cho quen dần đi. Dân đã nhìn rất rõ, nhưng Dân chưa đủ sức lời cổ những trò *sàm ngôn-ngụy thuyết* ấy ra trị tội mà thôi.

Tết con Rồng đã đến gần. Cũng nghĩ ngày Xuân chỉ nên nói chuyện vui, chẳng nở làm mọi người bận tâm những điều nọ... nước. Vì thế mà đắn đo, viết xong lại bỏ. Nhưng lại nghĩ, nếu cứ sợ chuyện lo buồn làm "sái" ngày vui thì làm gì có chiến thắng Đồng Đa hiển hách, đánh tan 20 vạn quân Thanh giữa ngày Tết Kỷ Dậu 1789, cùng lúc sánh vai với cuộc Cách mạng Pháp 1789 và bản "*Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền*" vang dội (26-8-1789), mà Hồ Chí Minh đã tôn vinh nhân ngày Quốc Khánh sau này ? Thôi thì "*Ngày Xuân bàn chuyện nước non, nhớ ngày Giỗ Trạng Tây sơn thì về*".

Lại cũng chính Hồ Chí Minh năm 1948 (khi cuộc đánh Pháp mới bắt đầu và chưa nối liền với Trung Quốc) đã nói "*Một người yêu nước thì không sợ gì hết, và nhất thiết không được sợ gì*". Câu này, các biểu tình viên yêu nước nên biết, anh em công an đang phải ngăn cấm biểu tình lại càng nên biết và nên nhớ.

Thử hỏi yêu nước là cái "quái" gì mà oai thế ? Vì người có tâm lòng thiết tha yêu nước thì có sức mạnh phi thường như thần Ảng Tê dẫm chân lên đất Mẹ. Nơi ấy cũng có những con RỒNG huyền thoại sẵn sàng nâng cánh ta lên.

Hà Sĩ Phu (Đà Lạt, 01-01-2012)



Tán mạn

Những tòa đại sứ...

Nguyễn Đức



Đối với đa phần người Việt ở nước ngoài, đại sứ quán Việt Nam là một khái niệm dễ gây phản cảm. Là một thực thể đại diện cho nhà nước, nhưng đại sứ quán Việt Nam hầu như không được một người Việt nào coi là một nơi phục

vụ và chờ che cho lợi ích và hạnh phúc của mình.

Hầu hết những người miền Nam rời nước ra đi, kể cả trước và sau năm 1975, đều coi đại sứ quán Việt Nam là biểu hiện, là đại diện cho cái chế độ đã cướp đi của họ một quốc gia, đã phá tan đi của họ gia đình, hạnh phúc và những ước muốn tương lai. Vì chế độ này, họ đã mất đi bao người thân trong chiến tranh và trên con đường đi vượt biển. Nhiều người trong số họ vẫn còn nhìn đại sứ quán Việt Nam bằng những con mắt hận căm. Và ngược lại, chính quyền và các đại sứ quán Việt Nam cũng nhìn những người này nói riêng và những người Việt không đồng chính kiến nói chung như một khối thù địch. Đối với những người này, chính sách phổ biến của chính quyền Việt Nam là biến các tòa đại sứ thành những trạm gác. Rất nhiều người Việt đã bị từ chối cấp thị thực về Việt Nam khi họ chỉ muốn nhìn lại quê hương bản quán hay thăm hỏi gia đình.

Đối với đa số người Việt Nam xuất thân từ miền Bắc, hoặc đã từng là du học sinh hay công nhân hợp tác lao động được nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Việt Nam cử đi nước ngoài, và những người tỵ nạn mới, những người đi định cư ở nước ngoài theo diện kinh doanh, thì đại sứ quán Việt Nam là những pháo đài của cửa quyền và tham nhũng. Người Việt ở nước ngoài hay truyền miệng nhau câu nói: "Muốn xem Việt Nam nhếch nhác ra sao thì cứ đến tòa đại sứ là sẽ biết".

Từ vài năm nay, nhà nước và bộ ngoại giao Việt Nam đã đầu tư rất nhiều cho các cơ quan đại diện nhà nước ở nước ngoài. Nhiều tòa đại sứ đã được xây cất hoặc chuyển đến ngụ tại những nơi khá khang trang. Các nhân viên sứ quán trẻ hơn, có khả năng chuyên môn và ngoại ngữ cao hơn. Bộ ngoại giao cũng đã quy định niêm yết công khai bảng giá dịch vụ tại các Tòa lãnh sự. Và trong thực tế, nhiều dịch vụ lãnh sự đã được giải quyết gọn nhẹ và nhanh chóng hơn, thái độ giao tiếp của đa phần cán bộ lãnh sự cũng hòa nhã, lịch sự hơn. Đáng tiếc là những điểm tích cực trên đây đã chỉ biểu hiện phần lớn là trong tiếp xúc với khách bản xứ, khách nước ngoài. Tuy làm việc ở nước ngoài, nhưng đại sứ quán Việt Nam vẫn biểu hiện một cách xuất sắc cho một cơ quan nhà nước Việt Nam trong việc khinh thường và hiệp đáp đồng bào của mình.

Điều khá dễ nhận thấy là sự khác biệt giữa những cán bộ ngoại giao Hà Nội trước đây 20-25 năm và các cán bộ ngoại giao Việt Nam hôm nay. Người ta thấy rằng cán bộ ngoại giao Việt Nam trước đây khả năng chuyên môn thường thấp, nhưng họ lại khá tự hào (có thể là do ngây thơ) khi đại diện cho tổ quốc và quan tâm một cách thực lòng (có thể là với thái độ của cha, chú) đối với đồng tộc của mình.

Ngày nay, hình như vẫn có một vài cán bộ ngoại giao đang gồng sức tự hào khi cho rằng Việt Nam vẫn là một điểm hấp dẫn lớn đối với thế giới. Nhưng với đầu óc tỉnh táo, tỉnh khôn hơn lớp đàn anh của họ, trong thực tâm, hầu hết các cán bộ ngoại giao Việt Nam đều không thể, và không muốn tự hào về cái quốc gia xã hội chủ nghĩa của mình. Và, cũng như các quan chức khác trong nước, đại đa số các cán bộ ngoại giao Việt Nam đều coi tòa đại sứ nơi họ làm việc chỉ đơn giản là một nơi họ phải kiếm tiền thật nhiều và thật nhanh. Quy luật phổ cập của Việt Nam đương đại là tất cả các vị trí xã hội, chỗ làm việc và kể cả bằng cấp, đều phải được mua bằng tiền đã không dừng lại trước cửa các tòa đại sứ. Để được đảm nhận một nhiệm kỳ công tác tại nước ngoài, tất cả các nhân viên sứ quán, từ vị đại sứ cho đến người làm bếp, đều phải chi ra một lượng tiền không nhỏ. Do đó, điều dễ hiểu là khi đã đi ra nước ngoài thì mỗi quan tâm chính của họ là phải nhanh chóng thu hồi lại "vốn" và tích cực "làm ăn có lãi".

Hiện nay, khái niệm "công bộc" chỉ là một cụm từ ngộ nghĩnh đáng thương. Trước các cơ quan tiếp dân tại Việt Nam, cũng như trước các tòa lãnh sự Việt Nam, người dân Việt vẫn chỉ là những con dân đến xin ân huệ và là những đối tượng để cho các quan chức nhà nước từ lớn tới nhỏ "làm tiền". Không kể đến các phí vụ làm ăn khác mà người ngoài cuộc khó biết, biểu hiện nhân tiền mà ai cũng thấy là cán bộ sứ quán Việt Nam hầu như công khai lạm thu lệ phí trong các dịch vụ lãnh sự. Mặc cho các quy định, chỉ thị của bộ ngoại giao, các nhân viên lãnh sự vẫn diêm nhiên thu tiền không có hóa đơn, hoặc có thì hóa đơn không có số, không có dấu, và số tiền thực thu thì bao giờ cũng quá cao so với quy định vì những lý do vô cùng biến hóa.

Hơn nữa, hiện tượng phổ biến ở các nước Đông Âu là lãnh sự quán Việt Nam bao giờ cũng được bao bọc bởi hàng loạt các đường dây dịch vụ, mai mối tư nhân khác nhau. Rất nhiều người Việt giải quyết thủ tục lãnh sự thông qua các đường dây này. Giá dịch vụ tất nhiên cao hơn nhiều so với giá quy định. Theo biểu giá của bộ ngoại giao, lệ phí thay một quyển hộ chiếu là 50 USD, nhưng giá thực mà người Việt phải trả cho đường dây dịch vụ tại Tiệp là xấp xỉ 200 USD và tại Đức là trên 100 EUR. Điều dễ hiểu là các đường dây dịch vụ không thể trả các nhân viên lãnh sự số tiền trùng khớp với bảng giá của bộ ngoại giao. Số tiền chênh lệch dư ra là một nguồn thu nhập không nhỏ cho bản thân các nhân viên sứ quán.

Rõ ràng, mặc cho những tuyên truyền nức lòng về sự phát đạt kinh tế của quốc gia, chính phủ Việt Nam - thông qua các chính sách nhà nước, và các tòa đại sứ Việt Nam - thông qua cách hành xử trong công tác lãnh sự, vẫn coi những đồng bào ở nước ngoài là những con bò sữa phải được bóp nặn. Cho đến nay, đã có một vài cố gắng nhỏ của một số ít người Việt phản đối lại hiện tượng này. Nhưng vì nhiều lý do, những cố gắng này đã hoàn toàn không mang lại những kết quả mong muốn.

Nhưng nhìn xa, chính quyền Việt Nam và các đại sứ quán Việt Nam không thể ngủ yên trên tình trạng hiện nay. Họ có thể sẽ phải đối phó với những phản kháng dữ dội hơn nhiều nếu như người Việt ở nước ngoài, kể từ những người mang quốc tịch nước ngoài không



thân thiện với chính quyền Việt Nam đến những người còn mang hộ chiếu Việt Nam, tiền những bước mạnh hơn và hành xử của nhà nước vẫn không có những thay đổi cơ bản. Lý do đơn giản là người Việt ở nước ngoài không phải là người Việt ở trong nước !

Tuyệt đại đa số người Việt hải ngoại mà chính quyền trong nước không ưa thích là những người có quốc tịch nước ngoài. Cho đến nay, sau khi bị từ chối cấp thị thực về thăm Việt Nam, họ hoặc là im lặng, hoặc là chỉ lên tiếng một cách nhỏ nhẹ trên một vài trang mạng tiếng Việt. Công luận nước bản xứ và quốc tế hoàn toàn không biết đến hiện tượng này. Nếu có sự tập trung tiếng nói và chuyển tải sự thật đã xảy ra lên truyền thông quốc tế thì chính quyền Việt Nam khó có thể được ngồi yên. Các quốc gia bản xứ sẽ có nhiều lý do để không chấp nhận tình trạng công dân của họ bị trừ úm, bị mất tự do, và bị thiệt thòi (kể cả về kinh tế) khi những công dân này đã chỉ phát biểu một cách hòa bình chính kiến của mình hay là đã có các hành vi đóng góp cho những giá trị lương thiện tại quê nhà. Chính quyền Việt Nam cũng khó có lý do để xếp hàng nghìn người Việt ở nước ngoài vào một danh sách không bỏ mơ hồ.

Các Đại sứ quán cũng không thể tiếp tục coi những người mang hộ chiếu Việt Nam là những con bò sữa hiền lành. Tuy cầm hộ chiếu Việt Nam, nhưng khi sống ở nước ngoài, họ được luật pháp của nước sở tại bảo vệ, và ý thức về luật pháp, về nhân phẩm cũng sẽ thấm dần vào họ không nhiều thì ít.

Thời gian gần đây, một số công dân Việt Nam ở nước ngoài đã công khai biểu lộ sự phẫn nộ của họ tại lãnh sự quán Việt Nam bằng thái độ phản đối và có lúc, bằng cả sự thách thức, dọa dẫm dùng bạo lực của những người bị dồn vào bước đường cùng. Sẽ đến lúc, sự bất bình của họ trước hành vi của quyền và những lạm của các tòa đại sứ sẽ bùng ra, và vấn đề sẽ không còn là chuyện nội bộ của Việt Nam.

Hình ảnh một người đàn ông Việt Nam, anh Đỗ Xuân Cang, bất chấp giá rét, quần quanh mình những biểu ngữ, cùng một vài người bạn đứng biểu tình tố cáo những hành vi bất chính của lãnh sự quán Việt Nam tại Praha vào cuối tháng 11 năm vừa qua có thể là biểu hiện của một hình thức phản kháng mới. Hình ảnh này mang vóc dáng những buổi ban đầu phong trào biểu tình của dân oan tại Hà Nội. Nhưng khác với ở Hà Nội, chính quyền Việt Nam sẽ hầu như hoàn toàn không có khả năng dẹp yên hình thức phản kháng này.

Giải pháp tốt nhất là chính quyền Hà Nội phải chấm dứt việc coi các Tòa đại sứ của họ là những tiền đồn để ngăn chặn những người bất đồng chính kiến, và phải coi các cơ quan nhà nước nói chung và những tòa đại sứ nói riêng

là những nơi thực thi những gì mà công dân giao phó, trong đó nhiệm vụ cao nhất là bảo vệ chứ không phải là cắt xén quyền lợi của đồng bào. Với thực tế tư duy và cơ chế xã hội Việt Nam hiện nay, giải pháp này có vẻ chỉ là điều viễn tưởng, và sắp tới, có thể các cơ quan ngoại giao Việt Nam sẽ phải đối phó với nhiều vấn đề mới không dễ giải quyết.

Nguyễn Đức (Praha, 01-2012)

Tại sao tôi biểu tình ?

Khi Lãnh sự quán Việt Nam thông báo cho tôi : "Anh bị cấm xuất nhập cảnh Việt Nam và thuộc diện không được gia hạn hay cấp mới hộ chiếu". Tôi nhận được sự quan tâm của rất nhiều người. Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm lo lắng của mọi người cho cá nhân tôi và gia đình.

Rất nhiều người góp ý, nhân việc đó làm đơn xin tỵ nạn hay nhập quốc tịch Tiệp luôn. Một số người cho rằng nên hứa đại theo yêu cầu của an ninh Việt Nam là tuyên bố từ bỏ đấu tranh, nhận được hộ chiếu rồi tính tiếp. Ngoài ra còn rất nhiều lời khuyên hãy cẩn thận "an ninh Việt Nam trên nước Tiệp này nhiều lắm đó". Tuyệt nhiên không có lời khuyên nào khác về hình thức phản kháng.

Với tinh thần ôn hòa, trong nhiều lần gặp gỡ và trao đổi với nhân viên lãnh sự quán, tôi đã cho họ thấy sự bất công vô lý trong cách giải quyết của họ vi phạm luật pháp, đồng thời thể hiện quyết tâm của tôi để đòi công lý. Lần cuối cùng, tôi đã thông báo cho họ biết tôi sẽ xuống đường nếu như họ không đáp ứng đòi hỏi của tôi theo pháp luật trước ngày 16-11-2011.

Không được hồi âm, cuộc biểu tình trước cửa Lãnh sự quán Việt Nam - số 72 đường Rašínovo náměstí, Praha 2 - của tôi bắt đầu từ 9 giờ đến 12 giờ ngày 16-11-2011.

Sinh ra lớn lên trên đất nước có chiều dài lịch sử đàn áp đấu tranh, đàn áp phản kháng như Việt Nam, với đủ mọi thủ đoạn từ hèn hạ đến tàn bạo, bất cứ ai cũng phải cân nhắc hết sức thận trọng. Vì vậy quyết định biểu tình là một quyết định khó khăn. Càng khó khăn hơn khi quyết định biểu tình một mình. Mục đích của cuộc biểu tình là phản đối chính quyền Việt Nam không tuân thủ pháp luật trong việc cấp phát hộ chiếu, sử dụng hộ chiếu để đàn áp tiếng nói đòi lập và phản đối lãnh sự quán Việt Nam lợi dụng chức quyền thu tiền bất chính trong các thủ tục lãnh sự. Ngoài mục đích này tôi muốn gióng lên một hồi chuông trước thói quen chịu đựng, thói quen chấp nhận mà chị Dương Thu Hương đã gọi bằng một cái tên "Liệt Kháng Trước bất công". Trước thói quen luồn lách cầu cạnh. Hãy bảo vệ phẩm giá làm người của mình ! Hãy vứt bỏ phận con sâu cái kiến trước sự tham tàn của lũ quan tham.

Là thành viên của tổ chức chính trị Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, tôi đấu tranh ôn hòa bất bạo động, trên tinh thần hòa giải hòa hợp dân tộc. Thực tế trải nghiệm trên cho thấy tôi đang đi trên con đường đúng. Nếu có quyết tâm, mỗi chúng ta đều có thể giành từ tay kẻ lạm quyền những gì họ đã chiếm đoạt một cách bất công. Vật chất có giá trị của nó, nhưng cái quan trọng hơn là giá trị con người. Việc biểu tình một mình dù thiếu hẳn sự trợ lực tinh thần của khối đồng người, nhưng tôi có niềm tin vào sự chính nghĩa của mình.

Tất cả những người Việt sống trên Cộng Hoà Séc (Czech Republic) đều được hưởng những giá trị từ nền dân chủ được hưởng sự công bằng trước pháp luật, trước cơ quan công quyền của nước Cộng Hòa Séc nhưng lại phải chịu đựng, chấp nhận sự bất công, sự coi thường của cơ quan công quyền Việt Nam.

Không phải tự nhiên chúng ta mất quyền, cái quyền chúng ta đã mất không tự trở lại với chúng ta, Muốn có quyền, chúng ta phải giành lấy. Dân chủ sẽ có nếu mỗi chúng ta ý thức được nó. Xuống đường biểu tình là quyền hiến định của mỗi con người. Hãy dùng nó khi các bạn cần đến, hãy đứng bên nhau khi chúng ta cùng quyết tâm.

Đỗ Xuân Cang
Praha, 13-11-2011



Lãnh tụ kính yêu

"Trong cuộc thi đua điên cuồng bồi nhọ chế độ xã hội chủ nghĩa Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên, các thế lực truyền thông phản động quốc tế đã không chừa một luận điệu xuyên tạc nào, chúng cũng đã cố tình bỏ qua những chuyển biến tích cực theo chính hướng mà chúng đòi hỏi, nghĩa là tránh sùng bái cá nhân, như đã được thể hiện từ cổ đồng chí Kim Nhật Thành đến đồng chí Kim Chính Ân".

Đó là một đoạn tỏ đậm trong một "Tài liệu nội bộ không phổ biến" của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng gửi ông Đinh Thế Huynh, trưởng ban Tuyên Giáo Trung Ương. Tổng bí thư chỉ thị ban tuyên giáo nghiên cứu phản biện đồng thời cũng vạch ra những lý luận hướng dẫn. Ông viết : "Không thể để các thế lực thù địch bồi nhọ và nhạo báng chế độ Triều Tiên anh em, đó cũng là những tuyên truyền đánh phá vào đảng và chế độ ta bởi vì hai đảng anh em cùng theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Sự im lặng thụ động cho đến nay của Ban Tuyên Giáo Trung Ương đang khiến cho đa số đảng viên chao đảo về mặt tư tưởng".

Trong một lý luận quan trọng tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh rằng đã có thay đổi lớn trong ý niệm lãnh tụ tại Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên. Cổ đồng chí Kim Nhật Thành trước đây là "lãnh tụ vĩ đại ngàn đời kính yêu" và một bằng đão biết nói đã tới gần núi thiêng Paekdu báo trước sự ra đời của Người, trong khi đồng chí Kim Chính Nhật chỉ sử dụng danh xưng khiêm tốn "lãnh tụ kính yêu" và khi ra đời cũng chỉ có hai câu vồng năm sắc xuất hiện mà thôi.

Sự khác biệt giữa lãnh tụ Kim Chính Nhật và tân lãnh tụ Kim Chính Ân lại càng rõ rệt hơn. Tài liệu dẫn chứng : lãnh tụ Kim Chính Nhật được mô tả như một vị thần thánh, sao bắc đẩu của cách mạng, mặt trời của thế kỷ 20 ; mới ba tuổi đã dẫn đầu đoàn quân xung phong tiên lên đánh quân Nhật ; không hề học mà biết lái máy bay phản lực chiến đấu giỏi hơn cả các phi công chiến đấu chuyên nghiệp ; mới chơi golf lần đầu đã đạt kỷ lục thế giới 11 lỗ liên tục trong 13 cú ; vô địch bóng rổ dù chỉ cao có 1,57m ; nhà đạo diễn phim và nhà sáng tác kịch opera xuất chúng, v.v. Những chi tiết này, dù đều đúng sự thực, cũng vẫn khiến đồng chí Kim Chính Nhật trở thành quá cao so với quần chúng. Trái lại, đồng chí tân lãnh tụ Kim Chính Ân chỉ được gọi là "lãnh tụ thiên tài". Những thay đổi theo chiều hướng dân chủ này các thế lực truyền thông thù địch đã cố tình làm ngơ, chúng vẫn điên cuồng bồi nhọ đồng chí Kim Chính Nhật và chúng cũng đã bắt đầu dèm pha đồng chí Kim Chính Ân.

Vạch trần ý đồ của báo chí tư sản, tài liệu đưa dẫn chứng về những xuyên tạc đầy ác ý với cổ đồng chí Kim Chính Nhật. Việc đồng chí mới ba tuổi đã dẫn đầu toán quân xung phong đánh quân Nhật bị chúng chế diễu là chuyện mẹ ẵm con chạy giặc, khi không nói là chuyện bịa đặt ấu trĩ. Sự kiện đồng chí, do cấu tạo cơ thể phi thường, không có nhu cầu đại tiện và tiểu tiện bị bóp méo thành chuyện đồng chí bị táo bón kinh niên, nhiều báo đài còn nói đây chỉ là chuyện hoang đường mặc dù chúng không đưa ra được bằng cứ nào. Việc đồng chí Kim Chính Nhật chỉ lên máy bay chiến đấu phản lực một lần đã lái giỏi hơn phi công chiến đấu không những bị phản bác mà chúng còn dựng đứng lên câu chuyện đồng chí lên ngồi máy bay chiến đấu mới được một lúc thì chóng mặt và hoảng sợ đến nỗi đại tiện cả ra quần, từ đó không bao giờ dám lên máy bay nữa ; chúng giải thích vì thế mà đồng chí Kim Chính Nhật luôn luôn đi chuyển bằng đường sắt.

Tài liệu cảnh giác rằng chiến dịch bồi nhọ tân lãnh tụ Kim Chính Ân đã bắt đầu rồi. Trước hết là sự dèm pha cho rằng chế

MỤC LỤC

1. Chào đón và vận dụng trật tự thế giới mới
Nguyễn Văn Huy
2. Khi chủ nghĩa thực tiễn phá sản
Nguyễn Gia Kiểng
4. Khủng hoảng kinh tế có làm người Việt tỉnh mộng ?
Việt Hoàng
5. Đi tìm chữ nghĩa
Nguyễn Gia Thường
8. Tình trạng nguy cấp của nền kinh tế Việt Nam
Tiến Hồng
12. Năm Rỗng và triết lý Rỗng
Hà Sĩ Phu
14. Những tòa đại sứ...
Nguyễn Đức
15. Tại sao tôi biểu tình
Đỗ Xuân Cang
16. Lãnh tụ kính yêu
Đáy

độ cộng sản Triều Tiên cũng cha truyền con nối không khác gì một chế độ quân chủ. Ban Tuyên Giáo Trung Ương cần nghiên cứu để bẻ gãy lập luận xuyên tạc này và chứng minh rằng đồng chí Kim Chính Ân cũng như



đồng chí Kim Chính Nhật trước đây đã lên cầm quyền do ý chí của toàn dân. Tài liệu nhận định là hầu hết các báo đài phương Tây đã nhận xét với ác ý về diện mạo của đồng chí, chúng nói đồng chí còn nhỏ tuổi mà đã phi nộn, chúng tỏ một giáo dục rất không lành mạnh, nhiều tờ báo còn nói nét mặt đồng chí tuyệt đối không phản ánh một trí thông minh nào, có kẻ còn viết rằng "chỉ nhìn mặt đã thấy là ngu". Còn có phao đồn là đồng chí ham ăn, có thể ngốn trọn cả một con gà ; một số báo đài còn giải thích rằng sở dĩ kẻ hoạch nuôi thỏ khổng lồ của cổ đồng chí Kim Chính Nhật không tiếp tục là vì cả mười con thỏ nhập khẩu từ Đức về đều bị đồng chí Kim Chính Ân ăn thịt hết ; chúng cũng nói rằng đồng chí bị bệnh tiểu đường và áp huyết cao vì ăn nhiều quá.

Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ thị ban tuyên giáo phản bác luận điệu cho rằng cả hai đồng chí họ Kim đều không thể có tài vì thiếu học vấn. Ông nhấn mạnh rằng các lãnh tụ lớn của phong trào cộng sản thế giới như Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông đều ít học mà vẫn là những lãnh tụ tài ba. Tài liệu viết thêm "ngay cả chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại cũng chỉ học đến lớp 7 mà vẫn là một nhà tư tưởng lớn". Ông khuyến khích ban tuyên giáo nên tự tin trong lý luận, noi gương đồng chí giáo sư tiền sĩ phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan khi đồng chí khẳng định rằng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hay gấp vạn lần dân chủ tư bản. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng viết : "Chỉ cần so sánh hai chế độ Bắc và Nam Triều Tiên là đủ thấy đồng chí Nguyễn Thị Doan hoàn toàn đúng".

Ông Đinh Thế Huynh chuyển tài liệu cho các thành viên Ban Tuyên Giáo Trung Ương với lời ghi "chuyển đến các đồng chí văn thư chỉ thị của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng kính yêu".

Đáy